Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 455 – Chúa nhật 30.04.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

TUYÊN NGÔN VỀ MỐI LIÊN HỆ CỦA GIÁO HỘI VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ GIÁO - NOSTRA AETATE ..... Vatican 2

CHÚA GIÊSU, MỤC TỬ NHÂN LÀNH (CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH – NĂM A) ....Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ

CON ĐƯỜNG EMMAUS VÀ NIỀM TIN CHÚA GIESU PHỤC SINH.. Bs Nguyễn Tiến Cảnh, MD

BIỂN TRONG ĐÊM .....Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

NÓI VỚI VÀ NÓI CHO MÌNH (LỄ CHÚA CHIÊN LÀNH 2023)..... Lm JB Nguyễn Minh Hùng

NGÀY NAY ĐỨC TIN CÒN CÓ THỂ CHUYỂN NÚI DỜI NON ĐƯỢC KHÔNG?..... .....Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ & tổng hợp

NÓI VỚI CHÚNG, KHÔNG NÓI CHO CHÚNG ..... Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD

NHỮNG CHẶNG DỪNG CHÂN QUAN TRỌNG: KIM KHÁNH – NGÂN KHÁNH LINH MỤC - NHÌN LẠI VÀ KIỂM TRA HÀNH TRANG ..... Lm Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Mối phúc dành cho Kitô hữu ..... Gs Nguyễn Đăng Trúc

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CỦA MỘT CỬ CHỈ ĐẸP ..... Lm Đan Vinh, HHTM

LỜI MỜI GỌI CỦA ĐỨC THÁNH CHA: Hãy loan báo Tin Mừng với sự khiêm nhường và hiền lành – không dựa vào của cải vật chất – và cùng đi với nhau… ..... Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

ĂN BỚT ..... Chuyện Phiếm của Gã Siêu

TUYÊN NGÔN VỀ MỐI LIÊN HỆ CỦA GIÁO HỘI VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ GIÁO - NOSTRA AETATE

LTS. Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo

Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN

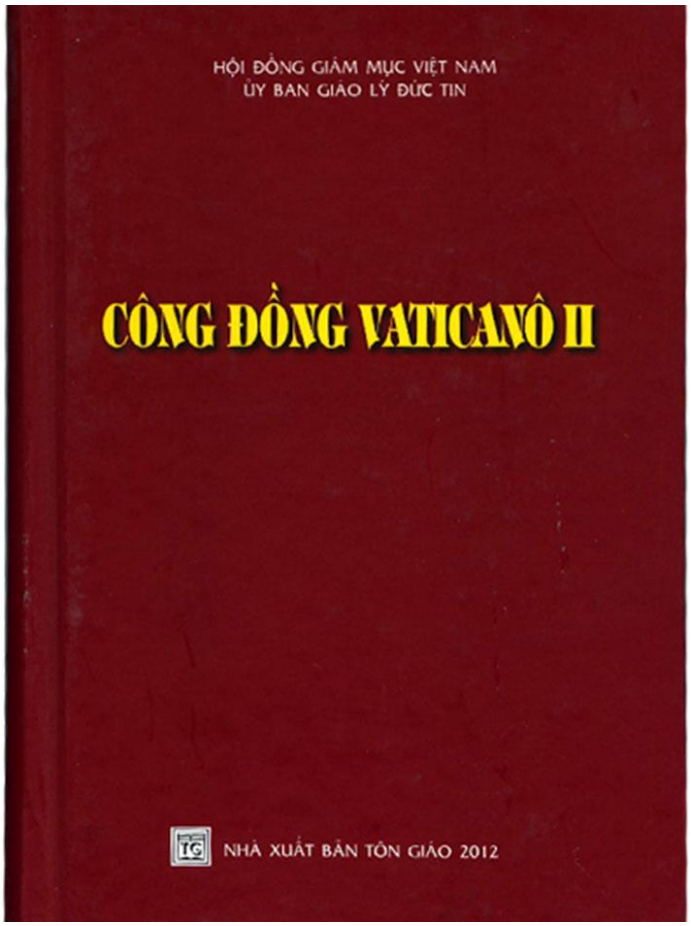

PHAOLÔ GIÁM MỤC

TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA

HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG

ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

TUYÊN NGÔN

VỀ MỐI LIÊN HỆ CỦA GIÁO HỘI

VỚI CÁC TÔN GIÁO NGOÀI KITÔ GIÁO

NOSTRA AETATE

Ngày 28 tháng 10 năm 1965

1. Trong thời đại chúng ta, đang khi nhân loại ngày càng liên kết với nhau chặt chẽ hơn và các mối tương quan giữa các dân tộc cũng gia tăng, Giáo Hội càng thêm quan tâm đến mối liên hệ của mình với các tôn giáo ngoài Kitô giáo. Với nhận thức về nhiệm vụ phải phát huy sự hiệp nhất và tình yêu thương giữa con người và nhất là giữa các dân tộc, trước tiên ở đây Giáo Hội nghiệm xét những gì đã được ban chung cho con người và đang dẫn đưa con người đến với nhau.

Quả thật, tất cả các dân tộc đều thuộc về một cộng đồng, có chung một nguồn gốc, vì Thiên Chúa đã cho toàn thể nhân loại sinh sống trên khắp mặt địa cầu[1], lại có chung một cùng đích tối hậu là Thiên Chúa, Đấng vẫn hằng trải rộng sự quan phòng, chứng tích lòng nhân hậu và ý định cứu độ trên tất cả mọi người[2], cho đến khi những người được tuyển chọn qui tụ trong Thành thánh, nơi rạng ngời ánh vinh quang Thiên Chúa, nơi chiếu toả ánh sáng dẫn đường cho muôn dân[3].

Con người mong đợi các tôn giáo đưa ra lời giải đáp về những bí nhiệm tiềm ẩn trong thân phận con người, những điều xưa nay vẫn làm thâm tâm họ ưu tư trăn trở: Con người là gì? Cuộc sống chúng ta có ý nghĩa và mục đích gì? Sự thiện và tội lỗi là chi? Đau khổ có nguyên nhân và mục đích nào? Đâu là con đường dẫn tới hạnh phúc đích thực? Phải hiểu thế nào về cái chết, sự phán xét và thưởng phạt sau khi chết? Sau cùng, huyền nhiệm tối hậu và khôn tả bao trùm cuộc sống chúng ta là chi, chúng ta xuất phát từ đâu và chúng ta hướng về đâu?

2. Từ thuở xa xưa cho đến thời đại hôm nay, nơi nhiều dân tộc khác nhau, vẫn có những cảm nhận nào đó về một quyền lực tàng ẩn trong những biến chuyển của vạn vật và trong các biến cố của đời người, hơn nữa, đôi khi cũng thấy xuất hiện quan niệm về một Đấng Thượng Đế tối cao hoặc ngay cả nhận thức về một Người Cha. Cảm nhận và quan niệm đó đã đi vào cuộc sống các dân tộc qua cảm thức sâu xa về tôn giáo. Phần các tôn giáo, vốn gắn liền với đà tiến bộ của các nền văn hóa, cố gắng giải đáp những vấn nạn trên bằng những ý niệm cao sâu và bằng thứ ngôn ngữ ngày càng tinh tế. Như trong Ấn giáo, con người tìm hiểu huyền nhiệm thần linh và

[1] x. Cv 17,26.
[2] x. Kn 8, 1; Cv 14,17; Rm 2,6-7; 1 Tm 2,4.
[3] x. Kh 21,23-24.

diễn tả huyền nhiệm ấy bằng những thần thoại vô cùng phong phú cũng như bằng các nỗ lực suy tư triết lý sâu sắc, đồng thời tìm cách giải thoát khỏi những nỗi lo âu của kiếp người, hoặc bằng những lối sống khổ hạnh, hoặc bởi tịnh niệm thâm sâu, hay nhờ việc tìm nương ẩn nơi Thượng Đế với lòng kính yêu và tin tưởng. Còn Phật giáo, với nhiều tông phái khác nhau, đã nhận ra sự bất túc tận căn của thế giới vô thường này và chỉ dạy cho những kẻ thành tâm và tin tưởng con đường tìm thấy sự giải thoát trọn vẹn hay đạt đến sự giác ngộ tối thượng, nhờ những cố gắng của bản thân hoặc sự trợ lực của ơn trên. Cũng vậy, với nhiều phương thế khác nhau, các tôn giáo khác trên thế giới đều cố gắng giúp cho tâm hồn con người thoát khỏi những âu lo, bằng cách đề nghị những đường hướng phải theo, nghĩa là giáo thuyết, luật sống cũng như các nghi lễ phụng tự.

Giáo Hội Công giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo ấy. Với lòng kính trọng chân thành, Giáo Hội xét thấy những phương thức hành động và lối sống, những huấn giới và giáo thuyết của các tôn giáo, dù có nhiều điểm khác với chủ trương và đề nghị của Giáo Hội, nhưng vẫn thường mang lại một tia sáng của chính chân lý đang chiếu soi tất cả mọi người. Tuy nhiên, Giáo Hội rao giảng và phải không ngừng rao giảng Chúa Kitô, Đấng là "đường, sự thật và sự sống" (Ga 14,6) trong Người, con người tìm được đời sống tôn giáo sung mãn và nhờ Người, Thiên Chúa giao hòa mọi sự với mình[4].

Vì thế, Giáo Hội khuyến khích con cái mình nhìn nhận, gìn giữ và làm tăng triển những giá trị tâm linh, luân lý cũng như các giá trị xã hội-văn hóa nơi những tín đồ thuộc các tôn giáo khác, nhờ việc đối thoại và hợp tác với thái độ thận trọng và bác ái, trong khi vẫn nêu cao chứng tá của niềm tin và đời sống Kitô giáo.

3. Giáo Hội cũng tôn trọng các tín đồ Hồi giáo, những người thờ phượng Thiên Chúa duy nhất, hằng sống và hằng hữu, nhân hậu và toàn năng, Đấng Tạo Thành trời đất[5], Đấng đã ngỏ lời với con người, Đấng đưa ra những phán quyết bí nhiệm mà họ luôn luôn tuân phục với trọn cả tâm hồn, theo mẫu gương tùng phục Thiên Chúa của Abraham, người mà niềm tin Hồi giáo vẫn luôn gắn bó. Dù không nhìn nhận Đức Giêsu là Thiên Chúa, nhưng họ tôn kính Người như vị Tiên tri, kính trọng Mẹ đồng trinh của Người là Đức Maria và đôi khi cũng sốt sắng cầu khẩn Mẹ. Hơn nữa, họ cũng trông đợi ngày phán xét, ngày Thiên Chúa thưởng phạt mọi người khi sống lại. Chính vì thế, họ tôn trọng đời sống luân lý và thờ phượng Thiên Chúa, nhất là bằng việc cầu nguyện, bố thí và chay tịnh.

Dù trong lịch sử đã xảy ra không ít bất hòa và hiềm thù giữa các Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo, Công Đồng khuyên mọi người nên quên đi quá khứ và cố gắng chân thành tìm hiểu lẫn nhau,

[4] x. 2 Cr 5,18-19.
[5] x. T. GRÊGÔRIÔ VII, *Epist. III, 21 ad Anazir (Al-Nasir), regem Mauritaniae*, xb. E. Caspar in MGH. Ep. sel. II. 1920, I. trg 288, 11-15: PL 148, 451 A.

cũng như cùng nhau bảo vệ và cổ võ công bình xã hội, các giá trị luân lý, cũng như hòa bình và tự do cho tất cả mọi người.

4. Khi tìm hiểu mầu nhiệm Giáo Hội, Công đồng nhắc lại mối dây liên kết thiêng liêng giữa dân của Tân Ước và dòng dõi Abraham.

Thật vậy, Giáo Hội Chúa Kitô nhìn nhận rằng, theo mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, khởi điểm của đức tin và việc tuyển chọn Giáo Hội được tìm thấy nơi các Tổ phụ, Môisen và các ngôn sứ. Giáo Hội tuyên xưng rằng tất cả các Kitô hữu, là con cháu của Abraham theo đức tin[6], đều được ẩn chứa trong ơn gọi của vị Tổ phụ này và sự cứu độ của Giáo Hội đã được tiên báo cách huyền nhiệm trong cuộc xuất hành khỏi miền đất nô lệ của đoàn dân được tuyển chọn. Vì thế, Giáo Hội không thể quên rằng mình đã nhận được mạc khải Cựu ước nhờ chính dân tộc mà Chúa đoái thương ký kết Giao ước cũ do lòng thương xót khôn tả của Ngài, và được nuôi dưỡng nhờ gốc rễ ôliu tươi tốt, trên đó những ngành ôliu hoang dã là chư dân đã được tháp nhập vào[7]. Thật vậy, Giáo Hội tin rằng Chúa Kitô là Bình an của chúng ta, đã hòa giải dân Do thái và dân ngoại bằng thập giá và liên kết cả hai nên một nơi chính bản thân Người[8].

Giáo Hội luôn nhớ đến lời của tông đồ Phaolô viết về anh em đồng chủng của ngài "là những người được Thiên Chúa nhận làm con, được trao ban vinh quang, giao ước, lề luật, nền phụng tự và các lời hứa, họ có các vị tổ phụ, và chính Đức Kitô, con của Trinh Nữ Maria, xét theo xác thể, cũng xuất thân từ họ" (Rm 9,4-5). Giáo Hội cũng nhớ rằng các Tông đồ, nền móng và cột trụ Giáo Hội, cũng như nhiều môn đệ đầu tiên của các ngài, những người loan báo Tin Mừng Chúa Kitô cho trần gian, đã sinh ra từ dân tộc Do thái.

Theo chứng từ Thánh Kinh, Giêrusalem đã không nhận biết thời gian Thiên Chúa viếng thăm[9] và phần lớn dân Do thái đã không tiếp nhận Tin Mừng, nhiều người lại còn chống đối việc loan truyền Tin Mừng[10]. Tuy thế, vì các Tổ phụ, theo lời thánh Tông đồ, người Do thái vẫn luôn được Thiên Chúa yêu thương, Đấng không hối tiếc vì đã ban ơn và kêu gọi họ[11]. Cùng với các ngôn sứ và thánh Tông đồ, Giáo Hội chờ đợi ngày mà chỉ mình Thiên Chúa biết, ngày mọi dân tộc đồng thanh kêu cầu Đức Chúa và "kề vai sát cánh phụng sự Người" (Sp 3,9)[12].

Vì người Kitô hữu và Do thái cùng có chung một di sản thiêng liêng thật cao quý, nên Công đồng muốn cổ võ và khuyến khích hai bên hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, nhất là bằng sự học hỏi Kinh Thánh và thần học cũng như bằng việc đối thoại huynh đệ.

---

[6] x. Gl 3,7.
[7] x. Rm 11,17-24.
[8] x. Ep 2,14-16.
[9] x. Lc 19,44.
[10] x. Rm 11,28.
[11] x. Rm 11,28-29; x. Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium* 16
[12] x. Is 66,23 - Tv 65,4 - Rm 11,11-32.

Mặc dù nhà cầm quyền Do thái cùng các thuộc hạ đã gây nên cái chết của Đức Kitô[13], nhưng trách nhiệm về những lỗi phạm trong cuộc khổ nạn của Người không thể bị gán buộc cách hàm hồ cho tất cả người Do thái đương thời hay cho người Do thái ngày nay. Dù Giáo Hội thực sự là dân mới của Thiên Chúa, nhưng, dựa theo lời Thánh Kinh, người Do thái không hề bị Chúa chê bỏ hay nguyền rủa. Vì thế, trong việc huấn giáo cũng như rao giảng Lời Chúa, mọi người cần lưu tâm tránh dạy những gì không phù hợp với chân lý của Tin Mừng và tinh thần của Chúa Kitô.

Vả lại, vì Giáo Hội luôn phi bác mọi cuộc bách hại đối với bất cứ ai, đồng thời vẫn nhớ mình có chung một di sản với người Do thái, và được thúc đẩy bởi đức ái thiêng liêng của Tin Mừng chứ không do động cơ chính trị, nên Giáo Hội đau xót vì lòng thù hằn, những bách hại và mọi biểu hiện của chủ nghĩa bài Do thái vào bất cứ thời điểm nào và do bất cứ ai chống lại người Do thái.

Đàng khác, Giáo Hội đã luôn luôn và vẫn đang gắn bó với Đức Kitô, Đấng do tình thương vô biên, đã tự nguyện đón nhận cuộc khổ nạn và cái chết, vì tội lỗi của mọi người và để mọi người được cứu độ. Vì thế, khi rao giảng, Giáo Hội loan báo thập giá Đức Kitô như dấu chỉ tình yêu phổ quát của Thiên Chúa và như nguồn mạch của mọi ân sủng.

5. Chúng ta không thể kêu cầu Thiên Chúa là Cha tất cả mọi người, nếu chúng ta từ chối xử sự trong tình huynh đệ đối với những người cũng đã được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Mối tương quan giữa con người với Thiên Chúa là Cha và với anh em đồng loại, được liên kết chặt chẽ với nhau như lời Thánh Kinh: “Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa” (1 Ga 4,8).

Điều đó làm sụp đổ nền tảng của mọi lý thuyết hay hành động dẫn đến việc kỳ thị giữa người này với người kia hay giữa dân tộc này với dân tộc khác, liên quan đến phẩm giá con người và những quyền lợi xuất phát từ phẩm giá đó.

Như thế, Giáo Hội phi bác mọi hình thức kỳ thị hoặc đàn áp con người do chủng tộc, màu da, giai cấp hay tôn giáo, vì thái độ ấy trái nghịch với tinh thần của Đức Kitô. Do đó, tiếp bước các thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, Công Đồng tha thiết kêu mời các Kitô hữu “hãy ăn ở ngay lành giữa dân ngoại” (1 Pr 2,12) nếu có thể được, và theo khả năng mà sống hòa thuận với tất cả mọi người[14], như con cái đích thực của Cha trên trời[15].

[13] x. Ga 19,6.
[14] X. Rm 12, 18.
[15] X. Mt 5, 45.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965

Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo

(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

VỀ MỤC LỤC

CHÚA GIÊSU, MỤC TỬ NHÂN LÀNH (CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH – NĂM A)

* Để nghe trên Youtube:

https://youtu.be/I14FSnL4zqo

- Trang Chủ của kênh:

https://youtube.com/@loichualaanhsang

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa: vuthaihoa2@gmail.com

Chúa nhật IV Phục Sinh – Năm A

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (10,1-10)

Khi ấy, Chúa Giêsu phán rằng: "Thật, Ta bảo thật cùng các ngươi, ai không qua cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào lối khác, thì người ấy là kẻ trộm cướp. Còn ai qua cửa mà vào, thì là kẻ chăn chiên. Kẻ ấy sẽ được người giữ cửa mở cho, và chiên nghe theo tiếng kẻ ấy. Kẻ ấy sẽ gọi đích danh từng con chiên mình và dẫn ra. Khi đã lùa chiên mình ra ngoài, kẻ ấy đi trước, và chiên theo sau, vì chúng quen tiếng kẻ ấy. Chúng sẽ không theo người lạ, trái lại, còn trốn tránh, vì chúng không quen tiếng người lạ". Chúa Giêsu phán dụ ngôn này, nhưng họ không hiểu Người muốn nói gì.

Bấy giờ Chúa Giêsu nói thêm: "Thật, Ta bảo thật các ngươi: Ta là cửa chuồng chiên. Tất cả những kẻ đã đến trước đều là trộm cướp, và chiên đã không nghe chúng. Ta là cửa, ai qua Ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi, người ấy sẽ ra vào và tìm thấy của nuôi thân. Kẻ trộm có đến thì chỉ đến để ăn trộm, để sát hại và phá huỷ. Còn Ta, Ta đến để cho chúng được sống và được sống dồi dào".

***

Bài chia sẻ Tin Mừng của Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

Chúa Giêsu, Mục tử nhân lành

Chúa Giêsu, Mục tử nhân lành: đó là chủ đề Tin Mừng Chúa nhật IV Phục Sinh. Nhưng trong văn hóa ngày nay, những hình ảnh “cừu” và “chiên” không có nghĩa tích cực; nó thường gợi lên sự ngoan ngoãn và phục tùng. Đối với nhiều người, “bầy chiên”, “đàn chiên” mang ý nghĩa một khối vô danh những cá nhân kém thông minh và không có ý chí.

Trái lại, đối với dân du mục vùng Palestine, những con vật này rất quý giá. Chúng cung cấp sữa, thịt làm thức ăn và len dệt thành quần áo. Trong một quốc gia chuyên sống bằng nghề chăn nuôi, một đàn cừu, đàn chiên là cả gia tài và là sự giàu có của một gia đình. Vì ban đêm nguy hiểm, các đàn chiên trở về nơi được vây quanh và được các mục tử canh giữ cẩn thận. Mỗi sáng, mục tử gọi đàn chiên của mình ra ngoài, và có thể gọi tên từng con chiên một. Mục tử đi trước dẫn đầu và đàn chiên theo anh ta vì chúng nhận biết tiếng của mục tử, tiếng kêu đặc biệt của anh ta, như các nông dân hiện nay vẫn dùng với những thú vật của họ.

Đoạn Tin Mừng hôm nay gồm hai dụ ngôn nhỏ kế tiếp nhau: dụ ngôn người mục tử và dụ ngôn cửa. Thánh Gioan xác định rằng Chúa Giêsu kể hai dụ ngôn này cho những người Pha-ri-sêu (x. Ga 9,40; 10,6). Chúa Giêsu kể cho họ dụ ngôn thứ nhất, *“nhưng họ không hiểu những điều Người nói với họ.”* Tại sao họ không hiểu? Những người Pha-ri-sêu này là những người Do Thái rất sùng đạo, có ý thức đặc biệt nhạy bén về sự vĩ đại của Thiên Chúa là Đấng-Toàn-Năng, nên họ không thể hiểu được Thiên Chúa lại gần gũi với con người như vậy.

Thật vậy, dụ ngôn đầu tiên đi ngược lại với quan niệm của họ: nó nói mối quan hệ gắn bó giữa mục tử và chiên: *"Chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra... Anh ta đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh."* Mỗi người chúng ta đều được Chúa Kitô biết và yêu mến. Người không phân loại chúng ta như các tập tin trên máy tính của Người! Thiên Chúa là Thánh, là Đấng-Toàn-Năng, là Đấng-Không-Thể-Tiếp-Cận. Con người không thể đến với Người bằng sức mạnh của chính mình; nhưng chính Chúa mở cửa cho chúng ta đến gặp Người; và cửa đó là Chúa Giêsu. Đây là ý nghĩa của dụ ngôn thứ hai.

Chúa Giêsu nói: *"Tôi là cửa".* Ngoài Người ra, không ai có thể mang lại ơn cứu rỗi cho nhân loại. Chúa Giêsu là cửa bởi vì, qua sự trung gian của Người, con người đạt đến sự cứu rỗi và sự sống.

"Tôi là cửa", "Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy" (Ga 14,6). Để cụ thể hóa lời tuyên bố này, các nhà thờ chính tòa và nhà thờ xưa thường tạc tượng Chúa Kitô uy nghi trên các cổng và cửa vào chính: Người là Đấng trung gian của chúng ta, là mục tử dẫn chúng ta đến với Chúa Cha. Đó là nền tảng của đời sống Kitô hữu của chúng ta, là nền tảng của phụng vụ Kitô giáo của chúng ta. Chính trong đức tin này, chúng ta cầu nguyện, đặc biệt là trong thánh lễ: *"Chính nhờ Người, với Người, và trong Người..."*

Khi còn ở trần gian, làm người giữa muôn người, Chúa Kitô tiếp tục sứ mạng hiệp nhất và hiến mạng sống của mình để quy tụ con cái Chúa đang tản mác khắp nơi. Sau khi phục sinh, Người giao nhiệm vụ cho các tông đồ tiếp tục công trình của Người. Bài đọc I thuật lại việc ông Phêrô và Nhóm Mười Một đã vâng lời và đi rao giảng tên của Chúa Giêsu chịu đóng đinh, để kêu gọi sám hối và rửa tội, để loan báo ơn cứu rỗi. Sau họ, sứ mạng truyền giáo không bị gián đoạn, biết bao lớp người đã tiếp nối và, ngay cả hôm nay, Chúa vẫn cần và kêu gọi cho dân của Người những mục tử. Đây là lý do chúng ta được mời cầu nguyện đặc biệt cho ơn gọi linh mục và tu sĩ vào Chúa nhật này.

Mỗi người được rửa tội đều có một ơn gọi, nghĩa là có một vị trí và một vai trò không thể thay thế trong thế giới và trong Giáo Hội. Mỗi tín hữu sống trong thế giới và được kêu gọi để làm cho thế giới tốt đẹp hơn và nhân văn hơn. Mỗi tín hữu là một viên đá sống động mà Chúa Kitô sử dụng để xây dựng Giáo Hội của Người. Các ơn gọi rất đa dạng nhưng có cùng một mục đích, đó là phục vụ Thiên Chúa và phục vụ anh chị em của mình.

Cầu nguyện cho ơn gọi là cầu nguyện cho mỗi người trung thành với ơn gọi của mình và hạnh phúc trong ơn gọi đó. Hôm nay chúng ta đặc biệt cầu nguyện cho các ơn gọi linh mục và tu sĩ. Giáo Hội và thế giới cần đặc sủng của họ, sự phục vụ và chứng từ của họ cũng như lời cầu nguyện của họ.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau, và nhất là cho những bạn trẻ đang cần sự hỗ trợ của gia đình và cộng đoàn để họ có thể nghe tiếng gọi của Chúa là lời kêu mời họ sống hạnh phúc.

Chúa Giêsu phán: *"Phần tôi, tôi đến để con chiên được sống, và sống dồi dào."*

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

VỀ MỤC LỤC

CON ĐƯỜNG EMMAUS VÀ NIỀM TIN CHÚA GIESU PHỤC SINH

Chúa Nhật 3A Phục Sinh

CON ĐƯỜNG EMMAUS

VÀ NIỀM TIN CHÚA GIESU PHỤC SINH

Cv 2:14, 22-33; 1Pr 1:17-21; Lc 24:13-35

Bác sĩ NGUYỄN TIẾN CẢNH, MD.

Kính mời theo dõi video tại đây:

https://bit.ly/41WFOCH

Câu chuyện Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết **đã ngã ngũ mà có người vẫn còn hồ nghi, trong đó lại là hai môn đệ của Chúa.** Họ rong ruổi trên đường đi Emmaus. Để làm gì? Không ai biết. Làng Emmaus ở đâu? Không thấy có trên bản đồ. Tất cả chỉ là mơ hồ, nghi ngờ và hoang mang. **Nhưng chính sự nghi ngờ này đã được Chúa dẫn đưa đến tin tưởng là do Cử chỉ Bẻ bánh rồi chia sẻ cho các ông của Chúa Giesu.**

Chúa Nhật này Phụng vụ đưa ra hai bài đọc và bài Tin Mừng Luca miêu tả con đường Emmaus, đường đưa tới niềm tin, trọng tâm của của vấn đề. Tất cả ba bài đều liên hợp và bổ túc cho nhau. Chúa sống lại và ơn cứu độ loài người. Để cho chúng ta cũng được sống lại vào ngày sau cùng.

Bài đọc 1 (Cv 2:14, 22-33) là một đoạn dài của bài giảng mà người ta cho là của thánh Phero nằm trong sách Công Vụ Tông Đồ. Khung cảnh là Jerusalem vào ngày lễ Ngũ Tuần của người Do Thái cử hành đúng 50 ngày sau Lễ Vượt Qua, cũng gọi là ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các tông đồ. Nguyên thủy là ngày lễ mùa gặt, nhưng vào thế kỷ I, nó bao gồm kỷ niệm mừng ngày ban hành luật trên núi Sinai. **Lễ Ngũ Tuần còn là một trong ba cuộc lễ hành hương của Do Thái Giáo thời sơ khai, hai lễ kia là lễ Vượt Qua và lễ Nhà Tạm.**

Luca, tác giả của sách Công Vụ Tông Đồ ghi nhận thị trấn lúc đó tràn ngập "dân Do Thái mộ đạo đến từ mọi quốc gia" (Cv 2:5), và khi họ nghe thấy tiếng động của Chúa Thánh Thần đổ xuống trên các môn đệ của Chúa Giesu lúc đó đang tụ họp tại đây. Họ muốn biết điều gì đang xảy ra như vậy. Gió và lửa từ trời chắc chắn đã thu hút họ, nhưng họ **bấn loạn hoang mang về một sự thật là mọi người trong đám đông của họ đều hiểu được những điều các môn đệ nói với họ theo ngôn ngữ của họ.** Nhưng những người khác thì chế nhạo họ cho là họ cuồng loạn vì say sưa.

Dó đó trong phần đầu của bài giảng, thánh Phero đã trình bày để bảo vệ các bạn đồng hành của ông. Ông nói rằng họ chẳng có say sưa gì cả vì lúc đó là buổi sáng sớm. Ngoài ra ông còn cắt nghĩa điều kiện của họ lúc đó có thể được hiểu theo nghĩa sấm của tiên tri Joel mà Phêro đã trích dẫn: "Trong những ngày đó ***Ta sẽ đổ Thần Khí Ta cả trên tôi tớ nam nữ của Ta, và chúng sẽ trở thành ngôn sứ.*** Ta cũng sẽ cho xuất hiện *những điềm thiêng trên trời cao và những dấu lạ dưới đất thấp, đó là máu lửa và những cột khói*.....Và bấy giờ **tất cả những ai kêu cầu Danh Chúa sẽ được cứu độ"** (Cv 2:18-19, 21 / Joel 3:1-5).

Nhưng bài đọc này chú trọng đến phần hai của bài giảng của thánh Phero. Bài giảng bắt đầu bằng một trong những tuyên cáo. Vắn gọn là tuyên xung sơ khởi Tin Mừng về Chúa Giesu Kito đã được thấy trải dài trong Sách Công Vụ Các Tông Đồ (Như Cv 3:12-26; 4:8-12; 5:29-32; 10:34-43; 13:16-41). Những việc này luôn luôn khởi đầu bằng một xác quyết về lời nói và việc làm của

Chúa Giêsu theo sau tuyên xưng về cái chết và sống lại của Ngài. Những tuyên cáo này trong sách Công Vụ Tông Đồ đã trực tiếp nhắm vào khán thính giả Do Thái với lời khuyên nhủ tha thứ tội lỗi. Đôi lúc cũng đượm vẻ tố cáo nhưng **sơ khởi vẫn là những biến cố được nói trong tuyên cáo là mọi sự đều ở trong quyền năng của Thiên Chúa và phải nằm trong kế hoạch cứu chuộc loài người của Chúa.**

Trong phần kết thúc của bài giảng, Luca lại chủ ý nhắm vào David vì ông tin rằng David chính là tác giả của những ca vịnh, đặc biệt ca vịnh này. Tuy nhiên câu chuyện lịch sử khá phức tạp của ngày hôm nay có thể được coi như những thánh vịnh. Luca đã xác quyết David là một ngôn sứ nói về danh Chúa Giêsu khi ông làm nên thánh vịnh 16:8-10 và ông ta coi **những vần thơ này như để chứng minh Chúa Giêsu đã sống lại để hoàn thành lời hứa với ông là Thiên Chúa sẽ làm cho một người trong dòng dõi Ngài trở thành Vua dân Do Thái và cai trị đến muôn đời** (xem thêm Samuel 7:12-17). Do đó **Phero cũng trích dẫn thánh vịnh 110:1 nói rằng Chúa Giêsu đã chịu đóng đanh, là Vua Thiên Sai, đấng đang hiển trị vinh quang trên ngai Thiên Chúa.**

Bài đọc 2 (1Pr 1:17-21) được lấy ra từ thư thứ nhất của thánh Phero. Bài này rất có thể cũng không phải của Phero mà do một vị ẩn danh nào đó viết vào năm 79-80 AD. Ông này muốn truyền lại ký ức và giảng huấn của Phero cho những thế hệ tương lai. Dù gọi là thư nhưng đọc lên nghe giống như một bài giảng về phép Thanh Tẩy và cách sống của người Kito hữu hoặc như một lời khuyên hãy trở nên thánh thiện.

Trước khi đi vào bài đọc, chúng ta thấy có những xác định về người tín hữu Kito Giáo phải **vui hưởng một đời sống mới ra sao khi sống trong niềm hy vọng Chúa Kito Phục Sinh, và Thiên Chúa che chở họ thế nào, trong khi gìn giữ họ trong niềm tin để họ có được ơn cứu độ.** Tác giả của bức thư tiếp tục nói trực tiếp với khán thính giả của mình, biết rằng họ sẽ phải chịu đau khổ khi niềm tin của họ bị thử thách, nhưng **cuối cùng họ sẽ được vui hưởng sung sướng vì có Chúa Giêsu Kito là đấng cứu chuộc họ.**

Đi vào nội dung bài đọc, chúng ta được nhắc nhở đến tình liên hệ thiết thân của Thiên Chúa với chúng ta. Ngài là Cha tuyệt hảo và toàn mỹ đúng nghĩa của nó. Đây là một Thiên Chúa phán xét rất công minh nhưng đầy tình thương xót. Do đó Ngài phải đáng được *kính trọng (reverence)*. Tiếng Hy Lạp là *Photos* được chuyển dịch qua thiếng Anh là *"reverence"* có nghĩa là *"sợ (fear)* hay *kinh sợ (awe)"*. Nhưng "sợ Thiên Chúa" không nói lên được ý nghĩa thực của nó đối với những độc giả thời nay. Vậy *"Kinh Sợ"* có lẽ là từ hay hơn chăng. Hãy thử đọc bài đọc này với từ Kinh Sợ Thiên Chúa thay cho từ *kính trọng* Thiên Chúa. Chúng ta phải sống sao để vượt thoát ra khỏi sự kinh sợ Thiên Chúa của chúng ta là **Đấng liên kết thân thiết nhất với cuộc sống của chúng ta đúng như cung cách người cha đối xử rất thương yêu và sống chết với con cái vậy.**

Để mở rộng ý niệm về từ *kinh sợ* hay *kính trọng* đối với Thiên Chúa, tác giả thư 1Phero muốn chúng ta hiểu và biết rằng chúng ta **được chuộc lại bởi "*chính máu châu báu của Chúa Giesu Kito*"** để thoát ra khỏi cách sống cũ của chúng ta từ muôn thế hệ trước. Sự chuộc lại này đã phải trả bằng giá rất lớn với sự đồng ý cho kẻ tội lỗi thoát khỏi cảnh tù đày. Tiếng Hy Lạp là *timios,* chuyển dịch thành *"quí giá*" cũng có nghĩa là "được giữ sống trong danh dự, được kính trọng hay yêu quí một cách đặc biệt, bởi vì đó là **máu của Chiên Hy Tế lễ vượt qua đã đổ ra để cứu chuộc chúng ta.** Kết hợp với niềm tin cũ, máu là sức sống của mọi sinh vật, nó không phải là vấn đề nhỏ bé và bình thường ít quan trọng có thể cho đi cho chúng ta. Ngoài ra nó còn là một phần của kế hoạch của Thiên Chúa từ thuở ban đầu để cho **"niềm tin và hy vọng của chúng ta có được nơi Thiên Chúa."** Chúng ta đứng vững trong niềm tin kinh sợ ấy!

Bài Tin Mừng Phúc Âm Luca (Lc 24:13-35) hôm nay kể lại câu chuyên hai môn đệ Chúa trên đường đi Emmaus. Khi Luca kể câu chuyện này thì biến cố Chúa Giêsu sống lại cũng xảy ra cùng một ngày. Chúng ta nhận thấy hai môn đệ Chúa Giêsu đã cùng nhau bàn bạc không ngừng nghỉ trên đường họ đi Emmaus, cách Jerusalem khoảng bảy dặm. Người kể chuyện ghi chú rằng họ tỏ ra rất buồn phiền và tinh thần thì rất sa sút. Bỗng chốc Chúa sống lại xuất hiện với họ giữa đường mà họ không hề nhận biết.

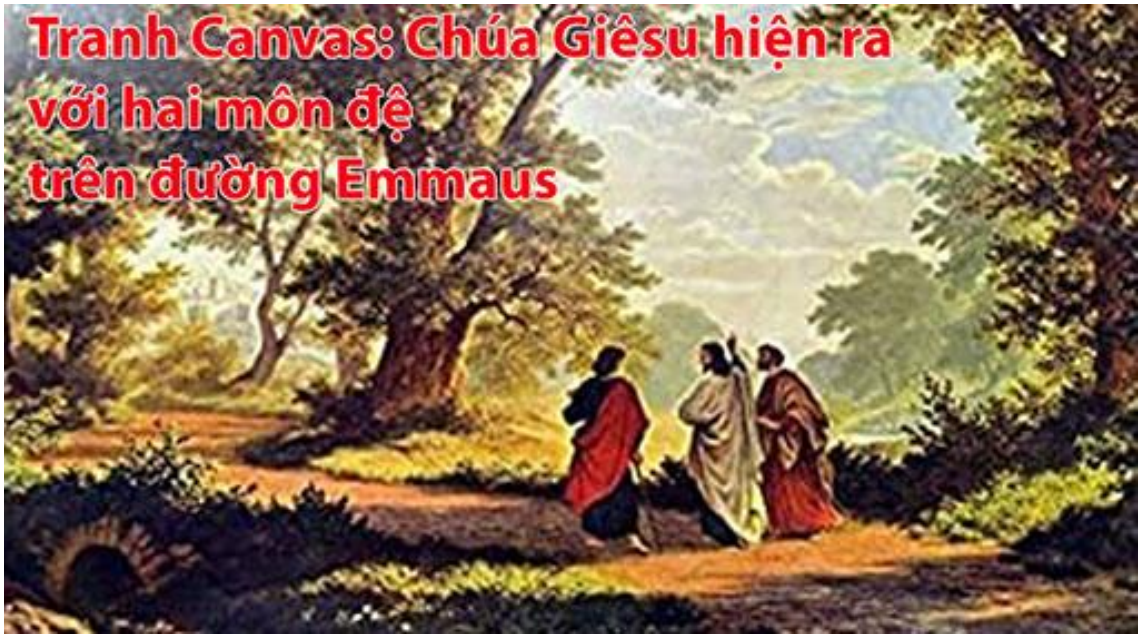

Khi trực tiếp hội thoại, cùng bàn luận với hai ông, Chúa cũng nói với họ về câu chuyện thời sự đặc biệt vừa xẩy ra ở Jerusalem. Các ông đáp trả lời Chúa cũng chỉ như một câu chuyện bình thường về tôn giáo mà không hề nói về bất cứ điều gì liên quan đến việc Chúa sống lại. Nó chẳng ăn khớp gì với những việc sẽ xảy ra sau này là tin Chúa sống lại đã được công bố và báo cho họ biết vào ngày hôm trước. Thực vậy, việc **Chúa phục sinh đã hiện diện ngay trước mắt họ mà họ hoàn toàn không hay biết,** khiến họ thành như những kẻ điên rồ, chậm hiểu về những điều mà Kinh Thánh đã nói là Chúa Giêsu cần phải chịu đau khổ rồi vinh hiển. Chúng ta không biết thánh Luca có trong đầu bản văn nào, nhưng điều quan trọng hơn cả là **sứ điệp Chúa Giêsu chết và sống lại tất cả đều nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa ngay từ thuở khởi đầu.**

Diễn biến quang cảnh câu chuyện đã cho chúng ta biết: mắt và lòng trí của hai môn đệ này sau cùng đã mở ra thế nào và tại sao. Đến gần Emmaus họ mời Chúa Giêsu ở lại với họ, vì đêm đã đến, trời đã tối, phập phòng nỗi sợ Chúa mình đã chết. Làm sao đây?

Thế rồi vào bữa ăn chiều, **Chúa Giêsu chúc phúc, bẻ bánh và chia cho các ông với một cử chỉ giống y như Chúa đã làm vào bữa tiệc ly trước khi Chúa chịu chết.** Họ mở mắt, bừng trí, nhớ lại và nhận ra Chúa Giesu của mình chính là người đã đồng hành với các ông trên đường đi Emmaus vừa mới đây. Họ cũng nhớ lại và cảm thấy thế nào khi Chúa giảng dạy cho các ông trên hành trình Emmaus, và lòng trí họ bừng cháy lên lửa tin yêu, thân xác họ mạnh mẽ trở lại. **Cuối cùng khi Chúa bẻ bánh thì hành trình của họ cũng được hoàn thành. Hành trình Emmaus của các ông đã đi từ chỗ không tin gì cả đến chỗ hoàn toàn tin cậy.** Đúng vậy, chắc chắn đây hẳn là lý do của một niềm vui vĩ đại. Làng Emmaus là đây, đã là hiện thực trên bản đồ, có vị trí rõ ràng, là niềm tin Chúa phục sinh. Tất cả đã rõ ràng. Không còn hồ nghi áy náy bâng khuâng nữa. **Chúng tôi tin Chúa đã sống lại từ cõi chết, để cho chúng tôi cũng sẽ được sống lại vào ngày sau cùng.**

Fleming Island, Florida

April 21, 2023

NTC - **Hẹn gặp lại**

VỀ MỤC LỤC

BIỂN TRONG ĐÊM

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Bảy Tuần II Phục Sinh

BIỂN TRONG ĐÊM

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Kính mời theo dõi video tại đây:

https://bit.ly/3ApSEgO

"Chính Thầy đây, đừng sợ!". (Ga 6, 20b)

Trong tác phẩm **"When All Hell Breaks Loose",** tạm dịch, **"Khi Tất Cả Đổ Vỡ"**, Steven J. Lawson viết, **"Có thể bạn đang ở trong một cơn bão! Chúa có mục đích khi dẫn bạn vào đó. Ngài thừa sức bảo vệ bạn qua cơn bão.** Và, **Ngài có một kế hoạch, để cuối cùng, dẫn bạn ra khỏi đó. Hãy hướng mắt về Chúa Kitô. Tin cậy vào Lời Ngài!".**

Kính thưa Anh Chị em,

"Hãy hướng mắt về Chúa Kitô. Tin cậy vào Lời Ngài!". Thông điệp của S. J. Lawson được gặp lại trong Tin Mừng hôm nay. **Chúa Giêsu muốn bạn và tôi đặt niềm tin vào Ngài, "khi tất cả**

đổ vỡ”, khi hỗn mang chụp xuống, như đã chụp xuống con thuyền các môn đệ giữa ‘biển trong đêm’.

Vậy thì điều gì khiến chúng ta sợ hãi? Với một số người, nỗi sợ xuất hiện vì bất an tài chính, sức khoẻ kém, quan hệ vỡ vụn, tương quan hỏng hóc, tội lỗi giày vò... Và đôi khi, cả những **‘dòng lưu’ trong tâm hồn dậy sóng bởi những cảm xúc vô kiểm soát, những kiêu hãnh, phù phiếm, hay ý tưởng lăng loàn…** khiến chúng ta mất phương hướng; và **dường như việc chèo chống ‘con thuyền lòng’ đều trở nên vô ích giữa ‘biển trong đêm’.** Bên cạnh đó, nỗi sợ lớn nhất là sợ chết. Thế nhưng, **Chúa Kitô, Chúa chúng ta, đã vượt qua cái chết và đã sống lại. Ngài là Chúa kẻ sống và kẻ chết thì không gì có thể khiến chúng ta sợ hãi, dẫu chết là ‘biển trong đêm’ hãi hùng nhất!**

Tin Mừng tường thuật bi kịch của các môn đệ: gió nổi, sóng gào, thuyền sắp chìm. Nhưng kìa Giêsu, **Đấng “Đi Trên Nước” đang đến!** Và dẫu những ngư dân dày dạn này đã trải qua nhiều đêm trên biển, nhưng Thầy của họ lại **chọn lúc này để đến với họ, không phải để đưa họ vào bờ nhưng để nói với họ rằng, bất kể ‘cơn bão’ nào trong cuộc đời, Ngài vẫn có mặt ở đó theo một cách thức kỳ diệu nhất!** Ngài muốn chúng ta tin rằng, bất kể chúng ta phải vật lộn với loại hình ‘biển trong đêm’ nào, **Ngài vẫn luôn có đó, gây ngạc nhiên, an ủi và đầy yêu thương.**

Niềm tin vào Chúa và Lời Ngài không mở ra một con đường dẫn đến mọi việc sẽ thông suốt và thuận lợi; nó **không đưa bạn ra khỏi những bão tố cuộc đời.** Nhưng niềm tin cho bạn **một bảo đảm về sự ‘Hiện Diện’ của Đấng khuyến khích bạn vượt qua những thử thách hiện sinh;** nó bảo đảm về sự chắc chắn của **một bàn tay nắm lấy bạn, giúp bạn đối mặt với những khốn khó, chỉ cho bạn con đường phải đi, cả khi nó tối tăm nhất.** Bài đọc Công Vụ Tông Đồ hôm nay là một minh hoạ. Khi các tín hữu kêu trách lẫn nhau vì giữa họ, có sự kỳ thị… thì **Hội Thánh hướng mắt về Chúa Phục Sinh. Các phó tế đầu tiên ra đời. Giông bão qua đi!** Thánh

Vịnh đáp ca thật sâu sắc, **“Xin đổ tình thương xuống chúng con, lạy Chúa, như chúng con hằng trông cậy nơi Ngài!”.**

Anh Chị em,

“Chính Thầy đây. Đừng sợ!”. Cuộc đời mỗi người như một hải trình vượt biển, nhiều ngày êm đềm; nhưng không ít ngày ‘dông tố’ cả trong lẫn ngoài. **Đó là những lúc chúng ta phải nghe cho được “Chính Thầy đây, đừng sợ!”.** Quả thế, qua cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô, **Thiên Chúa đã “cưới” lấy nhân loại, Ngài sẽ không bỏ rơi một ai. Nhưng có người tự hỏi, ‘Tại sao tôi khổ đau?’.** Vâng, **Chúa ở với chúng ta, Ngài không cất đi thánh giá, nhưng ban sức để bạn và tôi vác nó, ôm lấy nó một cách ý nghĩa và hữu ích nhất.** Vậy, **đừng sợ bất cứ điều gì! Bởi Chúa biết hết mọi sự, không gì nằm ngoài chương trình của Ngài. Ngài “đưa chúng ta vào cơn bão; Ngài đem chúng ta ra”.** Điều quan trọng, dù ở đấng bậc nào, **bạn và tôi hãy vững tin, để nghe được tiếng Ngài, ngay giữa ‘biển trong đêm!’.**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, lắm khi, **thuyền đời con chòng chành bất định, xin hãy bước vào và nói với con “Đừng sợ!”. Có bóng Ngài, con cập bến bình an!”**, Amen.

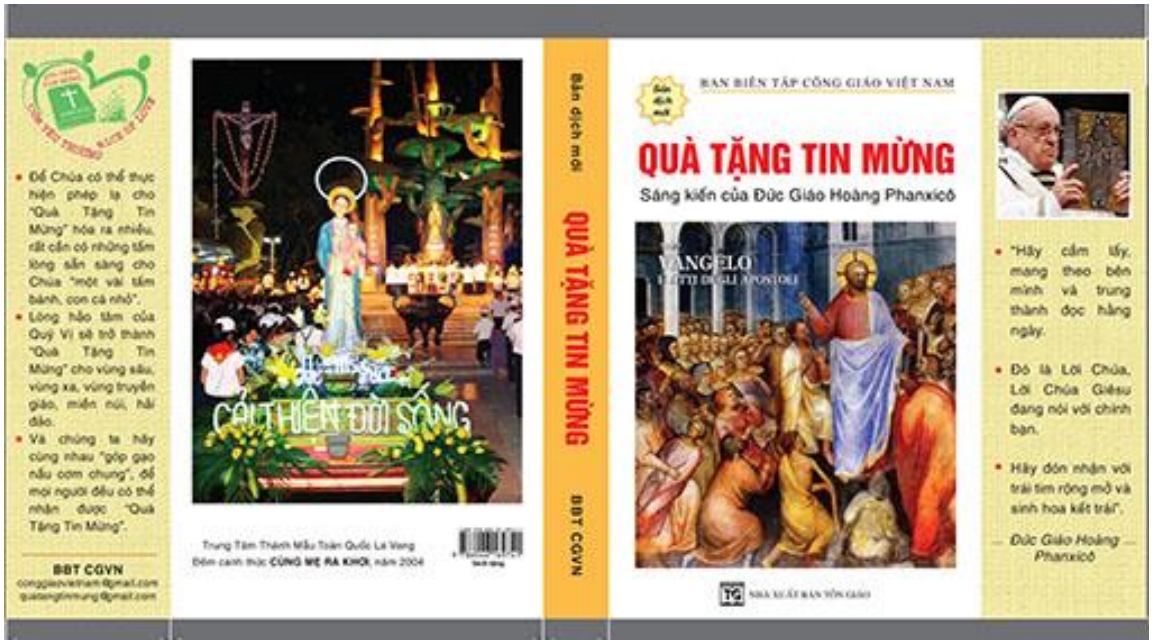

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

NÓI VỚI VÀ NÓI CHO MÌNH (LỄ CHÚA CHIÊN LÀNH 2023)

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

Ngày lễ Chúa Chiên lành, ngày mà Hội Thánh cầu nguyện cho ơn gọi tận hiến, tôi muốn nhìn về ơn gọi của mình hơn là viết một bài dạy giáo dân.

Từ những kinh nghiệm qua nhiều năm sống ơn gọi linh mục, với vài đúc kết từ suy tư chưa đầy đủ của bản thân, tôi muốn nói với chính mình hơn là nói với và nói cho bất kỳ ai.

Bởi khi nói với chính mình, người linh mục mới có thể có giây phút nhìn mình, không chỉ nhìn mà còn nhìn rất thật về chính suy nghĩ, việc làm, sự thể hiện, cũng như tương quan mà trong đời một người làm linh mục luôn có...

Tôi luôn xác tín, đã làm người, mỗi ngày sống, là mỗi ngày đong đầy khó nhọc, mồ hôi, nước mắt, gánh nặng, lo toan, nhiều thứ phải đối đầu, phải chống chọi với thử thách, và nhiều gian nan khác…

Dù là linh mục, cũng như mọi anh chị em của mình, tất cả những điều nói trên không hề xa xôi. Ngược lại, có khi rất gần, có khi như đang phải đối mặt...

Vì thế, để có thể tự củng cố ơn gọi của mình trong sự trung thành tuyệt đối, người linh mục cần lợi dụng những dịp quan trọng như tĩnh tâm, kỷ niệm ngày chịu chức, khi tham dự lễ phong chức, tham dự lễ tạ ơn, hay lễ an táng anh em linh mục của mình... để hồi tâm thực sự bước vào cõi lòng của chính mình.

Ít khi nào ta thấy mình rõ ràng bằng những lúc được chìm vào thinh lặng. Vì thế, dịp mừng lễ Chúa Chiên lành cũng là một trong những dịp tốt để bản thân người linh mục tìm không gian tĩnh nhằm tự soi rọi chính mình.

Hãy khám phá mình để tìm ra mấu chốt gây nên đổ vỡ mà chỉnh đốn, mà biến đổi bản thân. Nếu phát hiện ra những gì tốt, những gì tích cực nơi bàn thân, hãy cố gắn vun bồi để ngày càng phát huy hơn.

Nếu chạm phải những phát hiện vẫn thường xảy ra trong đời như:

- Một chút ngậm ngùi nhớ về những tổn thương mà ai đó gây ra cho mình, hoặc mình gây ra cho người khác;

- Sự cay đắng cho thói đời mạnh được yếu thua; hay xót xa cho những ai là nạn nhân của bạo quyền, nạn nhân của kẻ nhân danh quyền lực, không phải để cứu người mà là để hại người…

- Một niềm yêu muốn gởi tặng những anh em vẫn luôn cùng ta chung xây lý tưởng ơn gọi, cùng ta quyết đi đến cùng trên con đường phụng sự Chúa, phục vụ tha nhân…

- Hay sự cảm thông lớn cho nhiều anh em linh mục của mình đang đối diện cùng khổ đau, đang phải chiến đấu từng ngày với nhiều thử thách, hay vì một lý do riêng tư nào đó của bản thân mà không còn thi hành công tác mục vụ;

- Một niềm da diết dành cho những ai đã từ giã cõi đời, nhất là những đấng sinh thành, người thân yêu, những đồng nghiệp, bạn bè… Đặc biệt, trong ơn gọi làm linh mục coi xứ, còn có biết bao nhiêu anh chị em tín hữu mà mình đã tiễn đưa, đã cử hành nghi thức để gởi gắm họ vào lòng Chúa xót thương.

- Một nỗi xót xa trước những cảnh đời vô định, không có ngày mai của biết bao nhiêu trẻ em, hay người trẻ bị bán đứng, bị rơi vào vòng lao lý, bị làm nhục, bị tổn thương tinh thần…

- Một dạ bâng khuâng dành cho những nơi mà bản thân đã đi qua, đã từng phục vụ, đã để lại dấu ấn, đã ghi vào trái tim vô vàn kỷ niệm…

- Một chút xót xa cho những gì mà mình đã từng suy nghĩ, đã từng ước mơ nhưng chưa làm được, chưa hoàn thành, chưa đạt đến đích; hay nuối tiếc vì đã bỏ qua cơ hội, đã không làm được gì tích cựa hơn, mạnh mẽ hơn…

Thì hãy đặt tất cả vào tay Chúa, nguyện xin dâng lên Chúa, phó thác cho Chúa. Chúa là Chúa của niềm bình an. Hiến dâng cho Chúa, tâm hồn sẽ bình an. Chúa là Nguồn ơn hiệp thông, phó thác cho Chúa để hiệp thông với Chúa bền và chặt hơn. Nhờ hiệp thông với Chúa, ta sống tình hiệp thông với con người hoàn bị hơn.

Tin vào Lời Chúa: *"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng"* (Mt 11, 28), người linh mục cần ngã mình, tín thác đời mình trong vòng tay yêu thương, từ ái của Chúa.

Chỉ có một thứ an bình mà thôi: **An bình trong Chúa mới làm nên điều kỳ diệu: xóa hết mọi mặc cảm, mọi thương đau, mọi oán hờn, mọi rát buốt…, nhưng tăng niềm vui sống, tin yêu sống, hy sinh, và phục vụ…**

Cảm tạ Chúa vì ơn an bình Chúa ban.

Cảm tạ Chúa vì tất cả. Làm sao chúng ta có thể kể hết ơn của Chúa. Chỉ xin hiến dâng một tâm hồn cảm tạ.

Xin cảm tạ Chúa. Cảm tạ Chúa vô cùng. Muôn đời cảm tạ Chúa.

Tình yêu của Chúa ngàn trùng, lòng đại lượng của Chúa muôn đời bền vững. Xin chân thành cảm tạ.

Hạnh phúc Chúa ban là hạnh phúc thật. Hạnh phúc Chúa ban là được hiệp thông với Chúa, là được chia sẻ sự sống bất diệt nơi lòng Chúa. Ước mong lòng cảm tạ của người trần thế có thể bay cao ngút ngàn và được Chúa thương đón nhận.

- Biết bao nhiêu lần lầm lỗi, Chúa đã tha thứ.
- Biết bao nhiêu lần sống không tròn chữ hiếu, Chúa chẳng nặng lời quở trách.
- Biết bao nhiêu lần, thay vì hiệp thông, lại gây chia rẽ, Chúa đã không kết tội.
- Biết bao nhiêu lần chểnh mảng trong lý tưởng ơn gọi, Chúa lại ban ơn nâng đỡ.
- Biết bao nhiêu lần, thay vì mang bình an, lại làm cớ cho sự dữ, sự xấu có cơ hội diễn ra, Chúa vẫn tiếp tục đón nhận.
- Biết bao nhiêu lần Chúa âm thầm gìn giữ, mà không cảm tạ Chúa, không lo sử dụng đầy đủ nhất, tốt nhất hồng ân của Chúa, nhưng Chúa vẫn không nản lòng, lại vui lòng chờ đón …

Không thể kể hết. Không thể đếm hết tình yêu của Chúa. Để đáp trả tình yêu nghìn trùng ấy, người linh mục hãy làm mới lại chính mình. Biết mình còn yếu chỗ nào, lo khắc phục. Đồng thời tìm cách phát huy những điều đã tốt.

Hãy có một quyết tâm sống với Chúa trong suốt đời ơn gọi của bản thân.

Phải tự tìm một quyết tâm, và cố gắng thi hành bằng được quyết tâm, để nói lên lòng biết ơn Chúa, để **tự giáo dục và rèn luyện bản thân** thường xuyên.

Quyến tâm trong ơn Chúa là cách tốt để giữ cho mình "CHẤT LINH MỤC", dù năm tháng có trôi xa, dù có lúc phải đối đầu cùng bão táp...

VỀ MUC LUC

NGÀY NAY ĐỨC TIN CÒN CÓ THỂ CHUYỂN NÚI DỜI NON ĐƯỢC KHÔNG?

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

NGÀY NAY ĐỨC TIN CÒN CÓ THỂ CHUYỂN NÚI DỜI NON ĐƯỢC KHÔNG?

Chuyển ngữ & Tổng hợp: Phêrô Phạm Văn Trung,
từ catholiceducation.org và aleteia.org

Kính mời theo dõi video tại đây:
https://bit.ly/43X1aSg

Các Giáo phụ giúp chúng ta thấy cách Chúa Kitô khuyến khích và khuyên nhủ chúng ta **làm điều mà các môn đồ ngay từ đầu đã dự định làm - nhưng đã thất bại vì họ thiếu đức tin.**

Trước câu hỏi của các môn đệ về lý do tại sao họ không thể đuổi quỷ khỏi một cậu bé, Chúa Giêsu trả lời: "*Thầy bảo thật anh em:* ***nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: "rời khỏi đây, qua bên kia!" nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được***" (Mt 17:20). **Đó là một trong những câu nói lạ lùng nhất mà Chúa Giêsu thốt ra.**

Chúa Giêsu có ý nói gì ở đây? Có phải Ngài muốn nói đến ngọn núi, theo nghĩa đen? **Đức tin có thể thực sự tạo ra những phép lạ về thể chất không?**

Nhiều học giả Kinh thánh hiện đại, nặng nề với những phương pháp duy lý, xem những lời của Chúa Giêsu như một phép ẩn dụ kỳ quặc: Các môn đồ "ít đức tin" vì họ không đủ tin cậy Chúa Giêsu. Nếu họ thực sự tin cậy Ngài, ngay cả với một đức tin nhỏ bằng hạt cải, thì họ có thể làm "những điều vĩ đại" - như nguyện vọng "chuyển núi dời non" của họ. Đẹp làm sao!

Nhưng nếu chúng ta quay sang các Giáo phụ, chúng ta sẽ tìm thấy những cách giải thích sống động hơn, nói lên cõi lòng hơn là lý thuyết duy lý. Vào thế kỷ thứ ba, giáo phụ Ôrigiênê (khoảng 185 - 253), nhà chú giải Kinh Thánh vĩ đại đầu tiên, đã viết:

"Theo ý kiến của tôi, **những ngọn núi được nói đến ở đây là những quyền lực thù địch tồn tại trong một cơn lũ các điều ác to lớn, ví dụ như cư ngụ ... trong một số linh hồn của những người khác nhau.** ... Khi đó một người có đức tin trọn vẹn sẽ nói với ngọn núi này - ý tôi trong trường hợp này là tên quỷ câm điếc trong cậu bé bị cho là động kinh - "Hãy di chuyển từ đây đến một nơi khác." Nó sẽ di chuyển. Điều này có nghĩa là **nó sẽ chuyển từ người đau khổ xuống vực thẳm."**

Như thế, giáo phụ Origiênê tuyên bố rằng với đức tin trọn vẹn, **với sự tin cậy hoàn toàn nơi Chúa, chúng ta có thể đuổi thần dữ - tức là "những ngọn núi" mà Chúa Giêsu ám chỉ - ra khỏi con người.** Nghĩa là, **nhờ đức tin, chúng ta tham dự vào sứ mạng cứu độ do Chúa Kitô thực hiện.** Bước đầu tiên trên con đường dẫn đến ơn cứu độ là từ bỏ sự dữ, một sự kiện được truyền đạt qua nghi thức lặp lại lời hứa khi chịu phép rửa tội: **trước tiên chúng ta từ bỏ Satan, sau đó chúng ta tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa.**

Là môn đệ, **chúng ta tham gia vào công việc của Chúa Kitô cho đến tận ngày nay là đuổi thần dữ.** Trong một số trường hợp, chúng ta có thể được kêu gọi để **chiến đấu chống lại các ác thần có thực, bằng lời cầu nguyện, ăn chay và sự giúp đỡ của các linh mục và giám mục.** Thường xuyên hơn, chúng ta phải đối đầu với các ác thần trong các biểu hiện xã hội của chúng: nói xấu Thiên Chúa, trục xuất Thiên Chúa ra khỏi những địa điểm công cộng, bác bỏ luật đạo đức của Thiên Chúa, tin tưởng sai lầm rằng việc thờ phượng Thiên Chúa là không cần thiết. **Nếu chúng ta truyền giáo thành công cho ai đó, nếu chúng ta đưa ai đó vào Giáo Hội, hoặc trở lại Giáo Hội, từ một nơi nào đó bên ngoài Giáo Hội, thì chúng ta đã đuổi được ác thần ra khỏi người đó và đẩy ác thần xuống vực thẳm.**

Tất cả những gì chúng ta cần là đức tin to bằng hạt cải. Rồi thì, chúng ta bước đi trên con đường của mình với tư cách là những người thợ trong mùa gặt, mặc dù rất dồi dào, nhưng đầy rẫy cỏ dại cần phải nhổ tận gốc.

Cách giải thích của giáo phụ Origiênê về ngọn núi như một ác thần phù hợp với các phép lạ của chính Chúa Giêsu, chủ yếu liên quan đến việc chữa lành vô số người mắc bệnh và bị quỷ ám. Chỉ trong một vài trường hợp, các phép lạ của Ngài ảnh hưởng đến các đối tượng vật chất và trật tự tự nhiên: khi Ngài hóa bánh ra nhiều, khi Ngài quở trách cơn gió, khi Ngài nguyền rủa cây vả, khi Ngài đi trên mặt nước.

Tuy nhiên, tất cả những điều này đều hướng đến một mục đích thiêng liêng: **gia tăng đức tin mà các môn đệ của Ngài có nơi Ngài. Chúa Giêsu không bao giờ can thiệp vào thiên nhiên để "phô trương" quyền năng thánh thiêng của Ngài.** Ngài không nhấc cao những tảng đá khổng lồ để thể hiện sức mạnh của Ngài, cũng không vật lộn với thú dữ, cũng không chơi đùa với lửa và nước, Ngài cũng không tạo ra một con chim bằng đất sét, như được mô tả trong *Tiền Phúc Âm của Tôma*, một bản văn theo thuyết ngộ đạo vào thế kỷ thứ hai.

Vì lý do này, Thánh Giêrônimô, đồng ý với giáo phụ Origiênê trong cách giải thích đoạn văn này, đã tiến thêm một bước: "Những ai cho rằng các tông đồ và tất cả các tín hữu không có một chút đức tin vì chẳng dời được ngọn núi nào cần phải bị phản đối. Vì **việc dời ngọn núi từ nơi này sang nơi khác không mang lại nhiều lợi ích và chỉ là một màn trình diễn sáo rỗng** khi so sánh với lợi ích mà tất cả mọi người có được từ việc dời ngọn núi mà nhà tiên tri Dacaria đã nói là sẽ hủy diệt cả xứ: ***"Ngươi là ai, hỡi núi lớn kia?*** *Trước mặt Dorúpbaven, ngươi hãy trở nên đồng bằng. Nó sẽ lấy ra viên đá chóp đỉnh giữa tiếng reo hò*" (Dc 4: 7) và

"*Bấy giờ, trên toàn xứ, - sấm ngôn của Chúa -*

hai phần ba sẽ bị huỷ diệt, bị tiêu vong,

còn một phần ba sẽ được để lại" (Dc 13: 8).

Ở đây giáo phụ Giêrônimô đề cập đến lời hứa của Chúa, qua Dacaria, rằng ngọn núi phía trước Dorúpbaven sẽ trở thành một đồng bằng ***"Không phải nhờ thế lực, cũng chẳng phải nhờ sức mạnh mà nó hoàn thành công việc Ta giao phó, nhưng là nhờ Thần Khí của Ta"*** (Dc 4:6).

Nghĩa là, khi nói với chúng ta rằng đức tin của chúng ta có thể chuyển núi dời non, Chúa Giêsu không yêu cầu chúng ta đóng "một vở diễn trống rỗng". Chắc chắn những người dời núi như vậy sẽ hướng sự chú ý ra khỏi nơi lẽ ra phải ở: đó là **hướng về Thiên Chúa.** Chúa Giêsu khuyến khích và khuyên chúng ta làm **điều mà các môn đệ đã dự định làm ngay từ đầu: trục xuất ác thần ra khỏi một cậu bé, nhưng thất bại vì họ thiếu niềm tin:** "*Khi Chúa Giêsu và ba môn đệ trở lại với các môn đệ khác, thì thấy một đám người rất đông đang vây quanh các ông, và các kinh sư tranh luận với các ông. Thấy Chúa Giêsu, lập tức tất cả đám đông kinh ngạc. Họ chạy lại chào Ngài. Ngài hỏi các môn đệ: "Anh em tranh luận gì với họ thế? " Một người trong đám đông trả lời: "Thưa Thầy, tôi đã đem con trai tôi lại cùng Thầy; cháu bị quỷ câm ám. Bất cứ ở đâu, hễ quỷ nhập vào là vật cháu xuống. Cháu sùi bọt mép, nghiến răng, cứng đờ người ra.* ***Tôi đã nói với các môn đệ Thầy để họ trừ tên quỷ đó, nhưng các ông không làm nổi"*** (Mc 9: 14-18).

Trong lịch sử, Thiên Chúa đã thực hiện các phép lạ trong tự nhiên thông qua các vị thánh của Ngài, nhưng phần lớn các phép lạ được ghi lại là sự chữa lành về thể chất. Những điều này theo khuôn mẫu của việc Chúa Giêsu chữa lành người bại liệt: **chữa lành thể xác hướng đến chữa lành tâm linh. Phép lạ của Thiên Chúa không bao giờ để biểu diễn, nhưng để cứu độ.**

Khi giải thích núi non là ác thần, giáo phụ Ôrigiênê và thánh Giêrônimô giúp chúng ta thấy rõ hơn bản chất của đức tin. Đức tin không phải là một bài tập sử dụng quyền năng thô nguyên, như trường hợp nhấc cao một ngọn núi bằng thể chất. Thay vào đó, các ngài dạy chúng ta rằng **đức tin là phương tiện để chúng ta bước vào ơn cứu độ của Thiên Chúa, và việc mang sự cứu độ đó đến cho những người khác đang gặp nguy hiểm là một thành phần thiết yếu của đức tin này.**

Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói trong bài giảng ngày 9 tháng Giêng, năm 2014: **"Sức mạnh của đức tin đã chiến thắng thế giới! Đức tin của chúng ta có thể làm được mọi sự! Đó là chiến thắng!"**

"Đức tin làm cho mọi sự trở nên khả thi, nhưng chúng ta phải đặt niềm tin tưởng vào Thiên Chúa. Đức tin đích thực **không phải là một điều gì đó phiến diện, mà là trọn vẹn, và được thể hiện bằng việc cứ ở trong Thiên Chúa, Đấng là tình yêu. Bất cứ ai ở trong Thiên Chúa, bất cứ ai được sinh ra bởi Thiên Chúa, bất cứ ai ở trong tình yêu, đều chiến thắng thế giới, và chiến thắng này là đức tin của chúng ta** - về phần chúng ta, đó là đức tin. Về phần Thiên Chúa, **chính Chúa Thánh Thần là Đấng làm việc này bằng cách: cứ ở lại trong Thiên Chúa, trong chiến thắng này - có thể thực hiện được nhờ đức tin… thật là quyền năng!"**

Thừa nhận rằng thường "Giáo hội đầy rẫy những Kitô hữu bị đánh bại, những người không tin rằng đức tin là chiến thắng", Đức Thánh Cha Phanxicô suy niệm rằng sẽ là chuyện "tốt đẹp" khi lặp lại với chính chúng ta về sức mạnh của đức tin, **"bởi vì nếu bạn không sống đức tin này, bạn sẽ thất bại, thế gian sẽ chiến thắng,** hoàng tử của thế gian này sẽ chiến thắng."

Nhắc lại lời khen ngợi mà Chúa Giêsu đã dành cho đức tin của người đàn bà băng huyết, người đàn bà Canaan, và người mù bẩm sinh trong Tin Mừng, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng ngay cả đức tin nhỏ bé như hạt cải cũng có thể chuyển núi dời non.

Đức Thánh Cha nhận xét, "Đức tin này khẳng định và đòi hỏi chúng ta hai thái độ: **tuyên xưng và tín thác.** Đức tin có nghĩa là tuyên xưng Thiên Chúa - Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho chúng ta, từ thời cha ông chúng ta cho đến nay: **Thiên Chúa của lịch sử."**

Đức Thánh Cha lưu ý rằng đây là điều chúng ta đọc hàng ngày khi tuyên xưng Kinh Tin Kính, nhưng cần phân biệt rằng "đọc Kinh Tin Kính một cách chân thành là một chuyện, còn chỉ lẩm nhẩm thuộc lòng là một chuyện khác, phải không?" Ngài nói thêm rằng **"Tôi tin, tôi tin vào Thiên Chúa, tôi tin vào Chúa Giêsu Kitô, tôi tin - nhưng tôi có tin những gì tôi đang nói không?** Đây có phải là một lời tuyên xưng đức tin một cách thực sự hay đó là điều tôi phải nói theo nghi thức, một cách nào đó, bởi vì đó là điều cần nói? Tôi chỉ tin nửa vời sao?"

Đức Thánh Cha thúc giục: **"Hãy tuyên xưng đức tin, một đức tin trọn vẹn, không phải một phần! Hãy bảo vệ đức tin này, như nó đã đến với chúng ta qua truyền thống: toàn bộ Đức Tin!"** Đức Thánh Cha giải thích, một dấu hiệu giúp chúng ta biết mình có tuyên xưng đức tin thực sự hay không, đó là: **"Người tuyên xưng đức tin thực sự - toàn bộ Đức Tin - có khả năng và nhu cầu thờ phượng Thiên Chúa".**

Đức Thánh Cha nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đặt niềm tin tưởng vào Thiên Chúa: **"Người có đức tin đều trông cậy vào Thiên Chúa: phó thác chính mình cho Thiên Chúa! Tin tưởng vào Thiên Chúa là điều dẫn chúng ta đến hy vọng. Giống như việc tuyên xưng đức tin dẫn chúng ta đến sự thờ phượng và ngợi khen Thiên Chúa, thì sự tin cậy nơi Thiên Chúa cũng dẫn chúng ta đến thái độ hy vọng."**

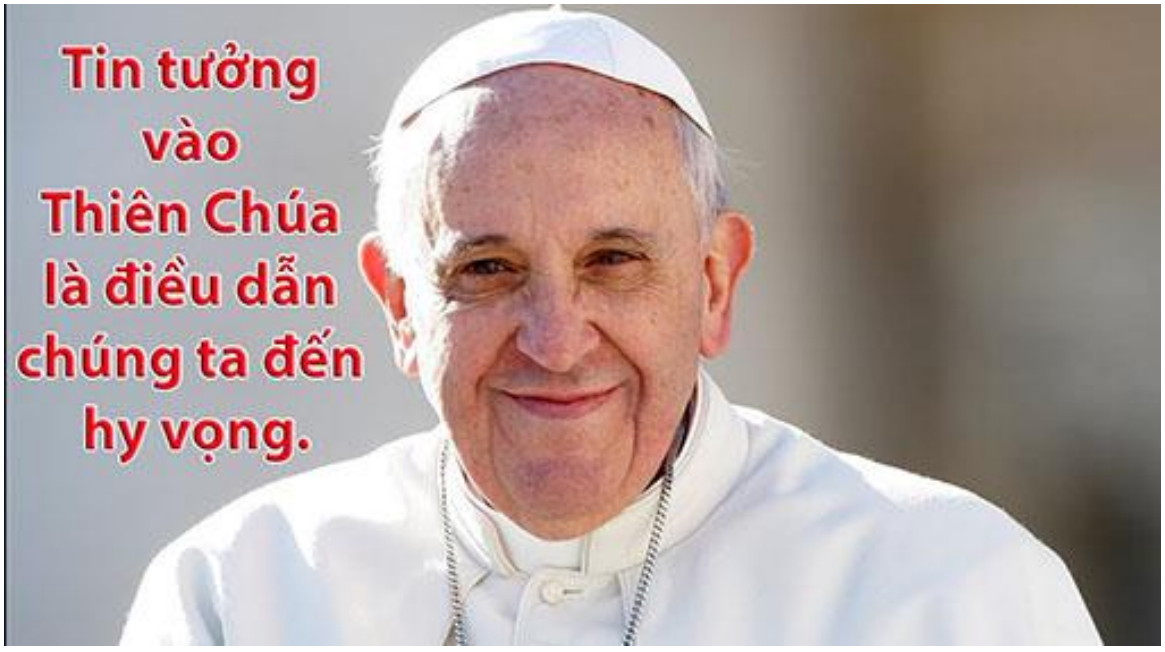

Đức Thánh Cha lưu ý thực tế là nhiều Kitô hữu có **"một niềm hy vọng quá yếu ớt, không mạnh mẽ: một niềm hy vọng mờ nhạt."** Ngài giải thích rằng điều này là do "họ không có sức mạnh và can đảm để tin tưởng vào Chúa. Nhưng **nếu chúng ta, những Kitô hữu tin tưởng, tuyên xưng đức tin, và bảo vệ đức tin, nắm giữ đức tin đó, và phó thác mình cho Chúa,**

chúng ta sẽ là những Kitô hữu chiến thắng. Và đây là chiến thắng đã chiến thắng thế gian: đó là Đức Tin của chúng ta."

Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

NÓI VỚI CHÚNG, KHÔNG NÓI CHO CHÚNG

Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách

57. NÓI VỚI CHÚNG, KHÔNG NÓI CHO CHÚNG

Kính mời theo dõi video tại đây:
https://bit.ly/3Lw3fxn

Với chủ trương "Kính Nhi Viễn Chi" trong nền văn hóa Việt Nam, cha mẹ và con cái luôn có một khoảng cách rất lớn để có được sự trọng kính. **Cha mẹ khó trở thành những người bạn thân đối với con cái.**

Tuy nhiên, rất nhiều lần nhiều người trong chúng ta cũng đã cố gắng đề nghị: **Cha mẹ nên có những cuộc thảo luận thân tình với con cái về những trục trặc giữa bố mẹ và con cái.**

Nhưng qua những bài tham luận trên đây, chúng ta đã thấy rằng **rất ít cha mẹ biết cách nói chuyện với con cái.** Thông thường cho thấy rằng một số cha mẹ cũng muốn nói chuyện với con cái một cách thân tình, điều đó có thật, nhưng **con trẻ lại xem như nghe một bài giáo huấn.**

Những khó khăn nổi bật giữa các em ở tuổi vị thành niên và người lớn là sự **thiếu đối thoại và cảm thông**. **Những cánh cửa này có thể mở rộng suốt thời thanh xuân nếu một tương quan tốt đẹp đã được thiết lập khi đứa trẻ còn nhỏ.** Điều này tùy thuộc vào sự **kính trọng của chúng ta đối với đứa trẻ ngay cả khi chúng ta không đồng ý với nó.** Khi chúng ta ngừng suy nghĩ về chuyện đó, chúng ta nhận ra điều lạ lùng liên quan đến việc phát triển khả năng suy nghĩ của một đứa trẻ. Theo cách riêng của nó và **thường trong vô thức, nó quan sát, thu nhận những ấn tượng, tổ chức chúng thành hệ thống và rồi hành động dựa trên những kết luận của nó.** Nó có đầu óc của riêng nó. **Rất thường chúng ta cho cách sống như vậy là để chỉ sự bất tuân hay kháng cự. Chúng ta muốn đập tan những cái ngoài khuôn khổ đó và cố gắng tạo cho nó một ấn tượng liên quan với điều chúng ta nghĩ**. Chúng ta muốn cá tính, đầu óc, và đặc nét của nó được **rập khuôn theo khuôn mẫu của chúng ta dường như nó là một mẫu đất sét và hành động của chúng ta là nắn lên hình tượng.** Từ cái nhìn của đứa trẻ, đây là một sự độc tài, một bạo chúa. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể, không nên ảnh hưởng, hay không nên hướng dẫn nó. Điều đó chỉ muốn nói là chúng ta **không thể cưỡng bức nó đi vào khuôn mẫu của chúng ta.**

Mỗi đứa trẻ có sáng tạo riêng của nó. Mỗi đứa trẻ đáp trả hoặc phản ứng cách khác nhau đối với điều nó gặp trong cuộc sống. **Mỗi đứa trẻ có bàn tay riêng biệt trong việc làm nên cá tính của nó.**

Trong vai trò bố mẹ, vì công việc của chúng ta là hướng dẫn con cái, có thể là khôn ngoan cho chúng ta để khám phá ra cách thế chúng ta đang hướng dẫn. Chúng ta có thể học hỏi nhiều bằng cách nhìn xem hạnh kiểm của con cái và khám phá ra mục đích của nó. Chúng ta có thể học nhiều hơn nếu chúng ta khám phá ra **chúng muốn gì.** Thật ra, điều đó không khó mấy, vì con trẻ rất tự do trong việc biểu lộ chính mình. Tuy nhiên, **nếu chúng ta quở trách, phê bình, cảnh cáo, hoặc cho thấy lỗi lầm với điều chúng nghĩ, chúng sẽ không bộc lộ chính mình cho những kinh nghiệm không mấy thoải mái đó nữa.** Và dần dần chúng ta sẽ mất đi những cuộc đối thoại quí giá của những ngày xưa ấy.

Trái lại, nếu chúng ta vui vẻ đón nhận những tư tưởng của một đứa trẻ, xem xét với nó, thăm dò với nó xem kết quả thế nào, và hỏi những câu hỏi như: **"Rồi cái gì có thể xảy ra? Con cảm thấy thế nào? Người khác cảm thấy thế nào?" Đứa trẻ sẽ cảm thấy một cảm giác thân tình trong việc giải quyết những vấn đề của cuộc sống. Hỏi những câu hỏi hướng dẫn là một trong những phương cách tốt nhất để chuyển đạt những ý tưởng mình muốn chuyển đến.**

Thật là buồn cười khi **mong đợi một đứa trẻ chỉ có những tư tưởng đúng. "Bảo nó sai và chúng ta đúng" chỉ làm cho nó không thèm nói nữa.** Và chúng ta cũng như vậy. Và **đây là nói cho nó.**

"Quốc Phong, con có biết ghét chị con là không đúng không? Con phải yêu chị. Con là em mà." **Đây là nói cho đứa trẻ, là truyền lệnh cho nó.** Mặt khác, **"Mẹ lấy làm lạ tại sao một đứa em trai lại ghét chị? Con có ý tưởng nào không? Cái gì khác mà một đứa em trai có thể làm ngoài việc ghét?"** Và **bây giờ đây là nói với, là thảo luận.** Chúng ta biết tư tưởng ghét

chị của cậu bé, không ám chỉ việc tốt hay xấu. Nó hiện hữu. Cái gì và tại sao **từ cái nhìn của đứa bé, chúng ta muốn đem ra bàn thảo.**

Là bố mẹ, chúng ta có khuynh hướng cho rằng chúng ta biết đứa trẻ cảm giác thế nào. "Tôi nhớ tôi đã cảm thấy thế nào khi chị tôi chiếm hết sự chú ý của ông bà tôi vì chị tôi quá dễ thương. Tôi không để điều đó xảy ra cho con tôi. Thật ra, đứa con gái tôi không để đứa em gái kháu khỉnh của nó chiếm hết tất cả sự chú ý. Thay vì trả thù như tôi đã làm đối với chị tôi, cô bé đã đối xử tử tế hơn nhưng trong một cách thế không thỏa chí mấy. Đứa con tôi có thể có một cái nhìn hoàn toàn khác biệt. Điều đó có thể, nhưng tốt hơn **tôi nên khám phá ra cô bé cảm thấy thế nào?** Đừng nghĩ rằng cô bé cảm thấy như tôi ngày xưa, cô bé cố gắng nên tốt và vượt trên kẻ khác."

Chúng ta phải chấp nhận có nhiều cách nhìn, có nhiều quan điểm không giống nhau. Cách nhìn của chúng ta thì không phải là cách nhìn duy nhất.

Chúng ta phải chăm sóc nhiều hơn khi chúng ta khám phá ra rằng đứa **con chúng ta nhìn những điều đó một cách khác biệt.** Nếu chúng ta nói một điều gì làm cho nó mất mặt hoặc cảm thấy thất sủng, ngay tức khắc chúng ta mất đi sự tín nhiệm của chúng. **Chúng ta cần sẵn sàng nhận thức và chấp nhận quan điểm khác biệt với chúng ta. "Con có thể đúng. Bố mẹ sẽ suy nghĩ về điều đó và xem cái gì khác có thể làm được."** Chúng ta có thể nói với đứa trẻ: **"Bố mẹ không đồng ý với con."** Tuy nhiên, chúng ta phải luôn nói tiếp: **"Nhưng con có quyền nghĩ như thế nếu con muốn. Chúng ta hãy nhìn xem nó có kết quả thế nào?"** Trong tương quan bình đẳng, mỗi người phải xét lại giá trị của lối suy nghĩ của mình – **không theo lối tư tưởng cứng nhắc của "đúng và sai", nhưng phải xem kết quả thực tiễn.**

*****

Nếu chúng ta muốn con cái chúng ta thay đổi quan niệm của chúng, chúng ta phải **dẫn chúng đi xem để cho chúng thấy một sự thay đổi quan niệm sẽ đưa đến lối làm việc kết quả hơn.** Chúng ta cần phải chấp nhận con cái chúng ta như những thành viên trong việc tạo nên một sự hài hòa trong gia đình. Tư tưởng và cái nhìn của chúng thì quan trọng, cách riêng vì chúng phù hợp với con trẻ. Những tư tưởng này tạo nên lối lý luận riêng của đứa trẻ – lý luận một cách vô ý thức cho cách cư xử của nó. **Bảo một đứa trẻ đừng làm điều nó đã biết là sai là một điều vô ích, vì làm sai là phương tiện để đạt được mục đích sai lầm của nó.** Những cảnh cáo như thế chỉ làm tăng sự quyết tâm của nó. Nó cảm thấy nó có quyền đối với ý kiến của nó. Những điều này **không thể bị phủ nhận bởi lý luận.** Người ta phải xem lý luận tâm lý cho rằng một sự không hài lòng cũng được ước muốn nếu nó mang lại sự chú ý hoặc uy quyền. **Lắng nghe đứa con chúng ta, có nghĩa là khám phá cái lý luận của nó. Giúp nó có nghĩa là hướng dẫn nó đến một cái nhìn khác mà từ đó nó có thể thấy những cái lợi chưa được thấy trước đây.**

Một đứa trẻ muốn uy quyền thì cũng muốn được yêu thích. Ở đây, chúng ta có thể thảo luận những khó khăn của việc muốn được cả hai. Nó có thể bắt đầu thấy rằng nó sẽ không được quí mến nếu nó muốn là một người hay gây sự, và nó sẽ phải bổ túc lối suy nghĩ mà nó thích. **Nói thẳng với nó rằng: "Con không được yêu thích nếu con là một đứa hay gây sự" chỉ làm nó thêm thù ghét mà thôi. "Người ta cảm thấy thế nào đối với một người hay gây sự? Nếu một người hay sinh sự muốn được yêu thích, họ sẽ làm gì? Họ có sự chọn lựa không?"** Những câu hỏi như thế dẫn đứa trẻ khám phá ra **cái gì nên tiếp tục và nó nên góp phần**. **Nó phải chấp nhận: việc đó hoàn toàn tùy thuộc vào nó.**

Giả sử rằng bà mẹ nghe thấy hai đứa con trai của mình đang đánh nhau vì một đứa chơi gian trong khi đánh bài. Bà quyết định đứng ngoài cuộc. Nhưng sau đó, vào một lúc yên tĩnh, thân thiện, bà cảm thấy muốn có một cuộc thảo luận về việc gian trá: "Cả hai con biết: gian trá là sai. Nó cũng làm mất đi sự vui thích mà các con có thể có nếu các con chơi tử tế. Tại sao không quyết định chơi theo luật của trò chơi và không gian trá." **Bà nói một cách lịch sự trong một cách thế thân thiện. Nhưng đây không là thảo luận mà là bài giảng huấn. Nó có lý luận nhưng không tâm lý.**

Tuy nhiên, giả sử rằng một hai ngày sau, bà mẹ nói với hai đứa con trai bà rằng: **"Mẹ lấy làm lạ một điều."** Bấy giờ cả hai đứa trẻ sẽ tò mò, hỏi: **"Mẹ lấy làm lạ về điều gì?"** Bà gây được chú ý của chúng. Bây giờ bà tiến hành một cách gián tiếp: **"Giả sử rằng hai người chơi bài và một người gian dối. Cái gì xảy ra? Chúng đánh nhau? Hãy thử nghĩ tại sao một trong họ gian dối?"** Từ đây trở đi, câu trả lời sẽ cho thấy bằng chứng về cách mỗi đứa trẻ nghĩ. Một đứa nói: "Vì nó muốn thắng" hoặc "vì nó muốn làm kẻ trên". Đứa khác có thể nói: "Vì con không muốn

luôn bị loại bỏ lại đàng sau." Mỗi lần như vậy, bà mẹ hỏi đứa kia nghĩ gì về câu trả lời đó. **Bà đang tìm tin tức và đồng thời muốn để cho những đứa trẻ nhận thức được rằng cái gì đang trong đầu chúng.** Cuối cùng, bà có thể hỏi: **"Đứa ăn gian cảm thấy thế nào về đứa bị nó ăn gian? Con có nghĩ hai đứa này có thể học chơi bài cách công bình không? Cách nào? Mỗi người có thể làm gì?"** Sau câu hỏi và câu trả lời, bà mẹ đã hiểu được cách thông suốt vấn đề là do sự cạnh tranh, bà có thể nói một cách thân tình: **"Mẹ vui là biết được các con nghĩ gì? Điều này giúp mẹ rất nhiều".**

Bà mẹ đã gieo giống cho tư tưởng. Bà không cần nói gì cả về điều bà nghĩ nên được thực hiện. **Con cái đã được hướng dẫn để xem cái gì là vấn đề, và đâu là những giải quyết có thể đạt được. Hãy để chúng nghiên cứu và xem cái gì xảy ra.**

Không ai, trẻ con cũng như người lớn, thích đối diện với vấn đề, trong đó họ có thể là sai nếu nó được trình bày như một sự tố cáo để bắt đầu. Nếu chúng ta nói một cách **chung chung về cái khó khăn của người khác hơn là của hai thằng bé con mình, chúng ta có một khoảng cách để tạo nên một sự khách quan.** Chúng ta càng muốn **nhìn vào vấn đề của người khác khi thảo luận những khó khăn với con cái chúng ta,** chúng ta càng xem ra dễ dàng hơn và cũng dễ đạt được kết quả tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, nhiều lúc chúng ta cũng cần dùng những cách thế trực tiếp như: "Mẹ có vấn đề. Mẹ không biết con nghĩ gì về việc đó? Khi mẹ cố gắng dọn bữa tối lên bàn, con lại muốn mẹ giúp con làm bài. **Mẹ làm sao làm được hai việc trong cùng một lúc. Con nghĩ cần phải làm gì?"**

Bất cứ vấn đề nào chúng ta có thể nêu ra trong cuộc thảo luận đều có thể là cơ bản cho hành động tương lai về phía chúng ta. **Chúng ta sẽ không có thông tin nếu chúng ta cố gắng sửa một ý tưởng sai lầm bằng cách dạy đời.** Điều này chỉ làm chúng ta thất bại. **Con cái chúng ta không thể cởi mở nếu chúng ta gây cho chúng ấn tượng rằng chúng thì quá sai lầm.** Nếu chúng đưa ra một tư tưởng rõ ràng là không thể chấp nhận, chúng ta cũng **phải chấp nhận nó ít là một thời gian.** "Con có thể có điểm hay đó, nhưng mẹ ngẫm nghĩ làm sao nó có thể làm được nếu mọi người đều như vậy?" Nếu đứa trẻ tỏ ra cưỡng ép để tiếp tục thảo luận vì chúng ta nói rằng ý tưởng của nó không làm được, hãy để nó qua một bên. **"Chúng ta sẽ suy nghĩ về việc đó và sẽ thảo luận trong một ít ngày nữa. Có thể chúng ta sẽ có những tư tưởng khác lúc bấy giờ."**

Nói cho con trẻ có nghĩa là nói cho chúng cách chúng ta muốn những điều đó được làm, diễn tả một đòi hỏi vâng lời, đòi hỏi một kiểu mẫu về cách suy nghĩ của riêng chúng ta.

Nói với con trẻ có nghĩa là chúng ta và chúng **cùng nhau tìm kiếm tư tưởng như một cái gì nên làm để giải quyết vấn đề và thăng tiến tình thế.** Vậy, chúng có một phần sáng tạo trong việc xây dựng một sự hài hòa cho gia đình và nhận thức rằng cả chúng nữa cũng phải đóng góp vào cho cái toàn thể. Điều này không có ý nói chúng có quyền điều khiển gia đình theo ý muốn riêng của chúng. Sự thảo luận là một tiến trình mà qua đó chúng ta cố gắng đi đến một giải quyết tốt đẹp nhất vấn đề chúng ta đang gặp phải cho **lợi ích của tất cả những người có liên quan**. Nhiều người nghĩ rằng phương cách tâm lý mới có nghĩa là nhượng bước cho con trẻ, bỏ đi sự lãnh đạo của người lớn. Trái lại thì đúng hơn. **Khi chúng ta không ngồi xuống với con trẻ để nói chuyện về những vấn đề hiện tại, khi chúng ta không để cho chúng bộc lộ tư tưởng của chúng và lắng nghe chúng, bấy giờ chúng thật sự làm điều chúng muốn và chúng ta mất đi ảnh hưởng trên cách sống của chúng. Sự cộng tác cần phải được thuyết phục – nó không thể bị cưỡng bách – và cách tốt nhất để chiếm được sự cộng tác là cho tự do nói về điều mỗi người nghĩ và cảm thấy, và cùng nhau tìm xem những cách thế tốt hơn để giải quyết những vấn đề với nhau.**

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG CHẶNG DỪNG CHÂN QUAN TRỌNG: KIM KHÁNH – NGÂN KHÁNH LINH MỤC - NHÌN LẠI VÀ KIỂM TRA HÀNH TRANG

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Phần Thứ Tư

ĐI CHO ĐẾN HOÀN TẤT

Một

NHỮNG CHẶNG DỪNG CHÂN QUAN TRỌNG:

KIM KHÁNH – NGÂN KHÁNH LINH MỤC

1. NHÌN LẠI VÀ KIỂM TRA HÀNH TRANG

Cuộc đời con người trên trần gian là cuộc hành trình với một khởi đầu và một điểm đến xuyên qua những chặng dừng chân, mà quan trọng nhất là cuộc hành trình đi về vĩnh cửu cùng Chúa.

Tại chặng dừng chân trên cuộc hành trình dài, người ta dừng lại để nghỉ ngơi, rủ bỏ những chất thải, ăn uống bổ sức, lấy thêm nhiên liệu, mua sắm những thứ cần thiết, rồi tiếp tục hành trình thoải mái an toàn nhắm tới đích điểm. Đời sống linh mục là cuộc hành trình rất dài, mà Lễ Kim Ngân - Ngân Khánh là những chặng dừng chân quan trọng đáng kể. Ở chặng dừng chân 50 và 25 Năm này, chúng ta được mời gọi ***nhìn lại quá khứ, thẩm tra hiện tại và hướng về tương lai*** của đời sống và sứ vụ ơn gọi của chúng ta trong Giáo Hội, Giáo Phận, Giáo Xứ và trong Thế giới. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy các Tu sĩ:*"Các con không những phải nhớ và kể lại một lịch sử huy hoàng, mà còn phải kiến tạo một lịch sử vĩ đại nữa. Hãy hướng về tương lai, tới chỗ mà Thánh Thần đang sai các con đi để làm những việc trọng đại. Các con hãy biến cuộc đời các con thành cuộc trông đợi sốt sắng Chúa Kitô… Hãy sẵn sàng luôn luôn, hãy trung thành với Chúa Kitô, với Giáo Hội, với Hội Dòng của mình và với con người thời đại này. Nhờ thế, ngày qua ngày, các con sẽ được Chúa Kitô đổi mới, và nhờ Thánh Thần trợ giúp, các con sẽ kiến tạo những cộng đoàn huynh đệ, và góp phần độc đáo của các con vào sự biến hình của thế giới… Mong sao cho thế giới đã được trao vào tay các con sẽ được nhân đạo hơn, công bằng hơn, trở nên dấu chỉ và hình ảnh báo trước thế giới sắp đến…"*[16].

Đời tu hoạt động của chúng ta là một cuộc đi về liên tục giữa xuất thế và nhập thế, chiêm

16 Tông Huấn "Đời Sống Thánh Hiến, số 110.

niệm và hoạt động bổ túc cho nhau. Càng từ bỏ thế gian và những gì thuộc về thế gian để được đào tạo và tự đào tạo tu luyện sống với Chúa trong chốn tu trì (xuất thế), chất tu càng phát triển và chất phàm càng nhỏ lại, như thánh Gioan Tiền Hô khẳng định *"Đức Kitô càng phải lớn lên và tôi càng phải nhỏ lại".* Và khi chất tu được vững vàng để ra đi phục vụ (tái nhập thế) thì công cuộc tông đồ cứu đời càng hiệu quả.

Tuổi trung niên với Ngân Khánh Linh Mục là thời gian để chúng ta quay về bên trong tìm kiếm những gì là căn bản: vượt lên các thách đố và hòa nhập được mọi lãnh vực của cuộc sống hiến dâng, biết phân định và chọn lựa sử dụng các năng lượng tích cực cũng như loại bỏ các năng lượng tiêu cực trong các kiến thức và kinh nghiệm sống đã tích lũy được. Đây cũng là thời kỳ sáng tạo và sinh hoa kết trái thiêng liêng, với hành trình hướng nội sâu xa để sống mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh. Có thể nói nơi độ tuổi này đã có một cân bằng giữa các kiến thức tích lũy (được đào tạo/học) và các kinh nghiệm sống tích lũy (tự đào tạo/hành), nhất là trong lãnh vực nhân bản và thiêng liêng, nơi mà học và hành, được đào tạo và tự đào tạo phải luôn đi đôi với nhau.

Ngân Khánh Linh Mục là một điểm ngoặt tạo thuận lợi cho mỗi người chúng ta kiểm điểm lại, xem chúng ta đã tiến bước được bao xa trên đường nên thánh từ ngày được thụ phong năm xưa, ngắm nhìn ơn Chúa hoạt động, uốn nắn và đổi mới chúng ta; chiêm ngưỡng lòng nhân hậu Chúa hằng nâng chúng ta dậy; lắng nghe Chúa thổ lộ tình yêu và lặp lại lời mời gọi chúng ta đi theo Ngài; kiểm điểm và thẩm định cách chúng ta đã đáp trả khi Chúa ngỏ lời kêu gọi chúng ta sống mật thiết hơn với Ngài; nhận diện và duyệt xét lại cuộc đời và sứ vụ linh mục của chúng ta trong 25 năm qua, với những lần Chúa can thiệp vào những hy vọng và thất vọng, những niềm vui và những nỗi buồn, những kế hoạch thành công và những kế hoạch thất bại, những thánh thiện và vấp ngã tội lỗi, để nhờ đó chúng ta quay trở về, bắt đầu lại, canh tân, tiếp tục hành trình, và tiến bước quyết liệt hơn từ đây cho tương lai tốt đẹp hơn của bản thân, nhờ cuộc sống kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng hằng mời gọi và chờ đợi chúng ta đến để nâng đỡ bổ sức cho chúng ta (x. Mt 11,28).

Chúng ta không thể đạt được đời tu đích thực khi chỉ có kiến thức mà không có thực hành mà dân gian diễn tả là *nói thì hay mà vỗ tay thì lỗi*. Khi kinh nghiệm sống đời tu ngang bằng hoặc lớn hơn các kiến thức tích lũy thì phẩm chất tu mới được bảo đảm. Chính Chúa Giêsu đã nói rõ về điều đó rằng *"Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu ngồi trên toà ông Mô-sê mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm. Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào"* (Mt 23,2-4). Các Linh mục trong giai đoạn này thường là những người nắm giữ các trọng trách trong Giáo Phận và Giáo Hội với uy tín và đời sống nội tâm sâu xa khiến người ta khẩu phục tâm phục, chứ không chỉ quyền phục và lý phục[17].

Qủa thế, quyền lực hay uy tín của những linh mục này là một tiến trình phát triển liên tục, bao gồm quyền lực bên ngoài do chức vụ, địa vị, tài năng, chuyên môn, và quyền lực bên trong do tấm lòng đạo đức, bác ái yêu thương, đời sống nội tâm thiêng liêng, suy tư khôn ngoan, sống có mục đích và động lực chính trực. Quyền lực bên trong phát triển do sự hướng nội, đấu tranh chiến thắng bản thân, từng trải kinh nghiệm cuộc đời, chấp nhận và đánh giá đúng đắn về chính mình cũng như về người khác. Người lãnh đạo giỏi là người có khả năng nối kết hòa điệu, khả năng tư duy bên trong với khả năng hành động bên ngoài. Quyền lực bên ngoài của người lãnh đạo được biểu lộ nơi sự tự tin, năng lực, chuyên môn, địa vị, bằng cấp, chức vụ, tiền bạc, thành công và được mọi người biết đến, kính nể. Trong khi quyền lực bên trong phát xuất từ con người nội tâm, từ tâm hồn, từ các giá trị sâu xa liên hệ đến bản thân và cuộc sống, có thể truyền lửa và sức mạnh cho người khác.

Phẩm chất là yếu tố nội tại bền vững thực sự quyết định thành quả của việc tông đồ hơn là

17 Độ tuổi được chọn làm Giám Mục 50-60.

do chức vụ và quyền bính bên ngoài: Tâm phục giá trị hơn quyền phục và lý phục. Khi thiếu hụt quyền lực bên trong này, như mắc phải lỗi lầm có người biết và lương tâm cắn rứt, chúng ta không thể chỉnh sửa lầm lỗi của người khác, vì "*nói người hãy nghĩ đến ta, thử rờ lên gáy xem xa hay gần".* Như thế, phẩm chất liên hệ chặt chẽ với ý niệm người môn đệ tâm nguyện đi theo Thầy Giêsu, gắn bó mật thiết với Thầy bằng một tâm hồn sạch tội thì mới có thể chỉnh sửa, thúc đẩy, hướng dẫn người khác: *bạn hãy theo sát Chúa Giêsu và Chúa Giêsu sẽ theo sát họ*.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số người trong độ tuổi trung niên này có thể liều mình sống theo thói *quen, mất đi cái nhiệt huyết thuở ban đầu* mà Sách Khải Huyền nói tới trong chương 2 và 3, có thể do dư chấn của những thất bại trong cuộc sống và những bước gập ghềnh tình cảm và tình yêu đã qua. Chính lúc này họ càng cần có sự thúc đẩy và các động lực tươi mới, cộng với sự hiểu biết thực tiễn để chấp nhận những gì đã xảy ra trong các kinh nghiệm quá khứ, hướng về một cuộc canh tân tốt đẹp hơn trong tương lai.

Các Linh mục tiến dần đến giai đoạn cuối đời, với lễ mừng Kim Khánh - Ngọc Khánh, là tuổi của trưởng thành trọn vẹn trong đời sống ơn gọi chín muồi, nhận diện được hơn bao giờ cả những gì là thật, là căn bản và không thể bị phá hủy trong đời sống hiến dâng. Đây là giai đoạn vị tha, biết ơn, khôn ngoan và bình an, hướng tới sự hòa nhập tích cực của sự sống và sự chết nhằm đến đời sống sung mãn và hiệp thông với Chúa. Nét đẹp của giai đoạn hưu trí chính là tâm tình buông bỏ mọi sự, kể cả các công việc của Chúa để chỉ tìm Chúa, sống với Chúa và tín thác hoàn toàn cho Chúa để thanh thản dọn mình chết lành ra đi về với Chúa, bên cạnh những người anh em thân yêu đã cùng mình chia sẻ vui buồn trong cuộc sống trần thế, hẹn gặp lại nhau trên thiên đàng.

Tuy nhiên cũng có những người cảm thấy hụt hẫng, nặng lòng vì bất lực, trở nên vô dụng hay cảm thấy bị bỏ quên, tủi thân... cần được nâng đỡ, chăm sóc giúp nhớ lại và sống tình yêu hăng say của buổi ban đầu: "*một lần đã quảng đại thì gắng quảng đại cho đến cùng*". Các vị này hãy lấy tinh thần trưởng thành nhân bản và thiêng liêng để chấp nhận, nhẫn nại chịu đựng và vượt qua với tinh thần biết ơn siêu nhiên, coi đây là thời gian và cơ hội cuối cùng Chúa ban cho để đền tội mình và nên thánh.

Những ai trực tiếp có trách nhiệm cần quan tâm đặc biệt về chế độ, nhân sự và cung cách chăm sóc những người hưu dưỡng già yếu bệnh tật, tạo cơ hội và việc làm có ý nghĩa cho họ, như cầu nguyện cho Giáo phận, cảm thông, sẻ chia, lắng nghe những lời tâm sự vui buồn của các anh em linh mục trẻ để nâng đỡ họ khi họ gặp thử thách, khủng hoảng, vì đời sống huynh đệ có những giờ vui vẻ thì cũng có những lúc khó khăn: *khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già.* Những điều đó cũng là một cách *làm yên lòng* cho lớp đàn em đi sau, để họ hăng say phục vụ, cống hiến hết mình cho sứ vụ của Giáo Phận, mà không lo âu về thời gian bệnh tật đau ốm và tuổi già mai ngày của mình[18]. ĐTC Phanxicô dạy phải luôn cầu nguyện cho các bậc cao niên rằng "*Một cộng đoàn mà không biết chăm sóc và đối xử tốt với bậc cao niên, thì cộng đoàn ấy không có tương lai! Bậc cao niên có sự khôn ngoan được ủy thác trách nhiệm lớn lao, là chuyển giao những kinh nghiệm sống từng trải và đời sống nội tâm thiêng liêng. Nhờ có các ngài mà cộng đoàn được gìn giữ, và với sự khôn ngoan đầy kinh nghiệm, các ngài góp phần giáo dục thế hệ trẻ*"[19].

Trong cuốn sách *Sức Mạnh của Ơn Gọi Đời Sống Thánh Hiến Hôm Nay*[20], Ngài chia sẻ: "*Các tu sĩ nam nữ phải tìm cách để bước đi trong hành trình với một tu sĩ bạn đường lớn tuổi hơn, nhiều kinh nghiệm hơn; sự đồng hành này rất cần thiết. Cũng cần phải xin ơn để biết đồng hành, lắng nghe. Thường trong đời sống thánh hiến, một trong những vấn đề lớn mà vị bề trên giám*

18 Lời tâm sự não lòng của một linh mục còn khá trẻ bất ngờ bị tai nạn, chữa bệnh lâu ngày thiếu thốn: chưa nghĩ tới việc tiết kiệm dành dụm cho những lúc như thế này!

19 http://vi.radiovaticana.va/news/2017/12/04/ý_cầu_nguyện_của_đức_thánh_cha_-_tháng_12_năm_2017_cầu_nguyện_cho_các_bậc_cao_niên/1352785

20 Đó là kết quả cuộc trò chuyện của ĐTC Phanxicô với Cha Fernando Prado LA FORCE DE LA VOCATION - La vie consacrée aujourd'hui do cha Lê Công Đức, PSS dịch.

tỉnh gặp phải, đó là nhìn thấy một anh em hay chị em hoàn toàn một mình, bước đi đơn độc. Điều gì đang diễn ra vậy? Không có ai đồng hành với người ấy? Nói gì thì nói, chúng ta không thể lớn lên trong đời sống thánh hiến, không thể tự đào tạo, nếu không có ai đồng hành với mình. Chúng ta phải chắc chắn rằng không một thành viên nào bước đi một mình. Và thật rõ, không có gì bù đắp cho tình trạng thiếu người đồng hành. Phải làm quen với thực hành này ngay từ thời gian tập viện. Cần làm quen như vậy, vì nếu một người không có bạn đồng hành tốt, người ấy có thể đi tìm một bạn đồng hành xấu. Những người đơn độc không thể tiến tới được đâu. Tất cả những người thánh hiến cần tìm một bạn đồng hành loại này, và chấp nhận người ấy… Một người đồng hành là một người có thể giúp tạo ra sự khác biệt và là một người biết lắng nghe. Có lẽ không dễ tìm được người lý tưởng, nhưng luôn luôn có một ai đó có thể giúp một chút trong tư cách "người đi trước", để ta có thể tin tưởng và nói chuyện.

Trong cuộc tiếp kiến Bộ Tu Sĩ ngày 28/01/2017, ĐTC Phanxicô nhận định: "*Nhiều tu sĩ rời bỏ dòng vì thấy mình không có ơn gọi, sau một thời gian phân định nghiêm túc, nhưng cũng có cả những người khác rời bỏ dòng vài năm sau khi đã khấn trọn đời. Sự xuất huyết như thế làm suy yếu đời sống thánh hiến và chính Giáo Hội… Trong thế giới ngày nay, tuy có những người quảng đại, liên đới và dấn thân, nhưng cũng có nhiều người là nạn nhân của tinh thần thế tục, tìm kiếm thành công với bất kỳ giá nào, say sưa tìm kiếm tiền bạc và lạc thú. Ngoài ra, cuộc sống đều đều theo thói quen, mệt mỏi, cơ cấu nặng nề, chia rẽ nội bộ, tìm kiếm quyền hành, sự thi hành quyền bính độc đoán, hoặc tháo thứ cũng góp phần gây xuất huyết".*

Và ngài đặc biệt kêu gọi việc chăm sóc đời sống huynh đệ cộng đoàn, nuôi dưỡng đời sống ấy bằng kinh nguyện chung, nguyện gẫm Lời Chúa, tích cực tham dự thánh lễ và bí tích hòa giải, đối thoại huynh đệ và chân thành chia sẻ giữa các phần tử, sửa lỗi trong tinh thần huynh đệ, từ bi đối với anh chị em phạm lỗi, chia sẻ trách nhiệm. Tất cả những điều đó được đi kèm với chứng tá hùng hồn và vui tươi về một cuộc sống đơn sơ cạnh người nghèo, và một sứ vụ dành ưu tiên cho những "miền ngoại ô của cuộc sống"[21].

Mỗi người cần phải biết mình. Socrate cho khắc ở cửa đền Alphê chữ "*Hãy tự biết mình*", còn Thánh Augustinô thì cầu nguyện mỗi ngày "*xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con.*" Tự biết mình là yếu tố rất quan trọng để đạt được mức độ trưởng thành toàn diện (trưởng thành nhân bản nói chung, trưởng thành kitô giáo và trưởng thành đời tu). Chúng ta phải cố gắng hiểu được mình là ai, với tất cả những điểm mạnh và những điểm yếu. Nếu không có nhận thức rõ ràng về mình, chúng ta dễ có khuynh hướng tự tôn phòng vệ coi mình là trung tâm điểm, bắt mọi người phải quan tâm đến mình, hoặc tự ti và quá lệ thuộc dựa dẫm vào người khác. Sự kiện rất nhiều linh mục, tu sĩ bị đánh giá thấp là thiếu trưởng thành vì không thể trực diện với chính mình để biết mình là ai và đang ở đâu trong tiến trình tu luyện.

Khi một số linh mục, tu sĩ quá chú trọng tổ chức linh đình lễ mừng ngân khánh – kim khánh, thậm chí ngày giáp năm thụ phong hay tuyên khấn, Đức Cố Giám Mục tiên khởi Phú Cường Phanxicô Xavie Phạm Văn Thiên nói với giọng trầm buồn rằng *ăn năn sám hối không hết, mừng chi mà mừng!?* Nghe có vẻ tiêu cực, nhưng cũng có lý do của ngài. Quả vậy, sách Khải Huyền chương 2 và 3 nói với bảy giáo đoàn ngày xưa, cũng là nói với mỗi người chúng ta hôm nay:

"*Ta biết việc ngươi làm, nỗi vất vả và lòng kiên nhẫn chịu khổ không mệt mỏi vì danh Ta... Nhưng Ta trách ngươi đã để mất tình yêu thuở ban đầu… Hãy hối cải và làm những việc ngươi đã làm thuở ban đầu.*

Ta biết nỗi gian truân, và cảnh nghèo khó của ngươi... Đừng sợ các nỗi đau khổ, những gian truân... Hãy trung thành cho đến chết, Ta sẽ ban cho ngươi triều thiên sự sống. Hãy hối cải, kẻo Ta đến ngay tức khắc và sẽ dùng lưỡi gươm mà giao chiến với ngươi.

21 https://www.youtube.com/watch?v=Ck3Fe6F6vq0.

Ta biết các công việc, đức ái, đức tin, việc phục vụ, lòng kiên nhẫn, và những việc của ngươi bây giờ nhiều hơn trước kia... Vậy cái gì đang có, hãy nắm chắc cho tới khi Ta đến.

Ngươi được tiếng đang sống mà thực ra đã chết. Hãy tỉnh thức và củng cố chút sức đang suy tàn... Hãy nhớ lại đã nghe và lãnh nhận Lời Chúa thế nào, hãy tuân giữ và hối cải! Nếu không, Ta sẽ đến bắt chợt ngươi như kẻ trộm. Này Ta để một cửa mở trước mặt ngươi, không ai có thể đóng lại được… Hãy nắm chắc cái gì đang có, đừng để ai lấy mất triều thiên dành cho ngươi.

Phải chi ngươi lạnh hẳn hay nóng hẳn đi! Ngươi hâm hẩm, chẳng nóng chẳng lạnh, Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta... Hãy nhiệt thành và hối cải ăn năn! Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe và mở cửa thì Ta sẽ vào nhà và dùng bữa với người ấy.

Chúng ta có thể dừng lại một chút để thưa với Mẹ:

Lạy Trinh Nữ Maria rất thánh là Mẹ của con, thật dịu dàng cho con khi tới buổi hoàng hôn đời sống, con chạy đến hiến dâng những năm tháng cuối đời con cho Mẹ, kết hợp với những năm tháng thánh thiện của đời Mẹ.

Vâng, con nài xin Mẹ đón nhận hiến lễ con dâng Mẹ: về thời gian mà Chúa còn ban cho con trải qua trên dương thế, những hy sinh và những khổ đau đang chờ đợi con mỗi ngày, cũng như những niềm vui mà Ngài muốn gieo vải trên đường đời của con, để mọi sự được thánh hoá nhờ Mẹ.

Lạy Mẹ Thiên Chúa của con, xin Mẹ toả chiếu đời Mẹ trên cuối đời con, xin Mẹ dâng nó lên Chúa Cha, và vào giờ chết của con, xin Mẹ đón nhận con trong vòng tay từ mẫu của Mẹ.

Con cũng cầu nguyện như thế cho tất cả những ai đang cần đến sự trợ giúp của Mẹ, khi đến buổi hoàng hôn đời sống trần thế của họ. Amen

Còn tiếp

VỀ MUC LUC

Mối phúc dành cho Kitô hữu

(Trích trong tác phẩm "Đạo vào Đời" của Gs Nguyễn Đăng Trúc)

Đạo vào đời

Định Hướng Tùng Thư -2012

Nguyễn Đăng Trúc

Chương II

Mối phúc dành cho Kitô hữu

Phúc cho các con nếu người ta sỉ nhục các con,
nếu người ta bắt bớ các con mọi cách vì Ta.
Các con hãy ở trong sự vui mừng và hoan hỉ,
vì phần thưởng các con sẽ lớn trên trời.
(Mt 5,11-12)

Các con là muối đất...
(Mt 5,13)
Các con là ánh sáng thế gian.
(Mt 65,14)
Vì thế ánh sáng của các con phải sáng lên trước mặt mọi người, để, khi thấy các việc làm tốt lành của các con, họ tôn vinh Cha các con Đấng ở trên trời.
(Mt 5,16)

Tác giả Matthieu đã viết thành hai phần riêng về các mối phúc: tám mối phúc đầu dành cho mọi người, ở ngôi thứ ba số nhiều, và mối phúc thứ chín nầy nhằm chỉ riêng cho những kẻ đã biết đến Ngài và đi theo Ngài.

Tại sao lại phải chia ra hai phần như thế ?

1 - Mặc khải về Đức Kitô, Ngài là Nước Trời mà mọi người mong đợi

Matthieu là một tác giả Do-thái, rao giảng Tin Mừng trực tiếp cho một cộng đoàn hầu hết là gốc Do-thái. Và tâm thức người Do-thái đương thời, khi nói đến Đấng Thiên sai thì luôn nghĩ đến một vị giải phóng chính trị cho dân tộc họ mà thôi. Đó là một trong những yếu tố khách quan thúc đẩy Matthieu nói rõ hơn, nhấn mạnh về Một Đức Kitô cứu độ toàn nhân loại.

Trong ánh sáng của Thánh giá và sự Phục sinh của Chúa Kitô, Matthieu soi dọi lại lời hứa của Thiên Chúa sẽ cứu độ toàn nhân loại được mặc khải trong Cựu ước và trong lịch sử dân Israel, dân được chọn. Thêm vào đó, từ những sự kiện lạ lùng như ba nhà đạo sĩ phương Đông đến thờ lạy Chúa Kitô khi Ngài sinh ra, đến sứ điệp cuối cùng trao cho các môn đệ rao truyền Tin mừng khắp các dân tộc, cũng như việc các thánh đã chết đi vào thành thánh khi Chúa sống lại... Matthieu không những nêu lên ơn cứu độ cho mọi người, mọi dân tộc, mà còn nhấn mạnh đến hiệu năng của ơn cứu độ vượt không gian và thời gian, các khung cảnh, ranh giới bên ngoài theo ước lệ xã hội.

Mặc khải đó thấy rất rõ ở trong chính mối phúc nầy. Chữ Nước Trời, trong tám mối phúc đầu được xác định là Chúa Kitô, và Thiên Chúa là *Cha* trên trời của mọi người ở mọi thời đại.

Đức Kitô đến để hoàn thành, để thực hiện lời Thiên Chúa hứa, lời đó gieo trong lòng mỗi người từ cổ chí kim, và nói rõ thành dấu chứng lịch sử trong dân Israel.

Thánh Phaolô viết rằng :

> *Tất cả tạo vật trông đợi khát khao sự mặc khải làm con Thiên Chúa: nếu nó đã bị mê lầm chế ngự, không phải vì nó đã muốn sự mê lầm, nhưng vì Đấng đã để nó ở trong sự mê lầm, thì nay với niềm hy vọng nó cũng được giải thoát khỏi sự nô thuộc của sự hư nát để đi vào trong sự tự do của vinh quang của các con Thiên Chúa.* (Rom 8,20-21)
> *Sau hết hỡi anh em, tất cả những gì là thật, là cao cả, là công chính, là thanh khiết, là đáng mến, là đáng kính, tất cả những gì là tốt lành nơi nhân đức và đạo lý con người, anh em phải lưu tâm. Những gì anh em đã học biết, đã lãnh nhận, đã nghe nơi ta và nhận thấy nơi ta, anh em phải thực thi...(*Phil 4,8-9)

Theo danh từ thần học, ta thấy được rằng, ***toàn nhân loại là chi thể Chúa Kitô, là Giáo hội nhiệm mầu đã được thanh tẩy trong sự chết và sự sống lại của Chúa Kitô. Nên mọi nỗ lực, thiện chí của bất cứ ai đều được gọi là tốt trong Con Người Tốt là chính Ngài. Thánh Thần là sự Sống của Chúa Kitô hành động nơi mọi người, dẫu họ không biết đến tên Ngài. Vì thế, những gì tốt đẹp nơi họ, môn đệ của Chúa Kitô, Kitô-hữu, phải chú tâm học hỏi. Đây là nền tảng thần học về đối thoại tôn giáo và nỗ lực hội nhập văn hóa.***

Mầu nhiệm Đức Kitô làm người lịch sử trong nhân loại đi đôi với mầu nhiệm của những kẻ được Thiên Chúa chọn để biết và nhận mặc khải lạ lùng nầy. Không ai tự mình có thể hiểu, và cũng không ai tự hào về công lao riêng gì của mình, trong việc mình được ơn đặc biệt làm kitô hữu cả. Nên cũng vì thế trong bài giảng được gọi là "*bài giảng về Giáo hội học*", Matthieu nhắc lại lời Chúa Kitô về chỗ đứng của Kitô-hữu giữa lòng nhân loại :

> *Bấy giờ các môn đệ đến gần Chúa Giêsu để hỏi Ngài: Ai là người lớn nhất trong Nước Trời? Ngài gọi một trẻ nhỏ, đem nó đến giữa họ và nói: Ta nói thật với các con điều nầy, nếu các con không trở về tình trạng của ấu nhi, các con sẽ không vào được Nước Trời. Ai trở nên bé nhỏ như trẻ nhỏ ấy, đó là người lớn nhất trong Nước Trời.* (Mt 18, 1-4)

Trở về tình trạng ấu thơ, (Lão tử gọi là "hoàn đồng") là khiêm tốn tiếp nhận chân lý, không tranh dành cao thấp, không định giá mình cao trọng hơn kẻ khác, và đặt niềm tin vào Chúa quan phòng.

Là nơi mặc khải Chúa Cứu độ toàn nhân loại, Kitô-hữu tích cực nhìn nhận có sự tốt lành trong nỗ lực của mọi người, mọi giới, vì tất cả sự tốt lành đó không nằm ngoài ơn Cứu độ của Chúa Kitô. Mặc khải đó không ban cho họ, trên bình diện cá nhân hay cộng đoàn, một đặc quyền nào để ăn trên ngồi trước, cao hơn những kẻ khác trên bình diện xã hội loài người.

2 - Phúc của Kitô-hữu và sứ mệnh truyền bá Tin Mừng

Ơn đặc biệt của Kitô-hữu khi họ nhận biết Nước Trời là Chúa Kitô, nhận biết Thiên Chúa là Cha của mình đi kèm những ân phúc sau đây:

- Chịu bắt bớ vì công lý nơi Chúa Kitô.
- Ở trong sự vui mừng và hoan hỉ.
- Phần thưởng sẽ lớn trong Nước Trời.
- Làm chứng chân lý Chúa Kitô bằng cả cuộc sống của mình.

Chịu bắt bớ vì Chúa kitô

Những điều ân phúc đó có khác gì với tám ân phúc cho mọi người?

Trước hết, ta xét đến tương quan của chúng qua hình thức hành văn của đoạn nầy:

- Tám mối phúc đầu là những phương cách biểu lộ của những kẻ "*thuộc về Nước Trời*". Mối phúc thứ nhất và mối phúc thứ tám mở ra với "*Nước Trời*" và kết thúc với "*Nước Trời*".

- Mối phúc thứ chín hầu như lặp lại mối phúc thứ tám: Có thể nói rằng, tác giả thay vì lặp lại từng mối phúc, đã dùng cách hành văn tóm gọn nầy.

- Và ngay ở mối phúc thứ chín, phần cuối nêu lên ý tưởng nầy: "*người ta cũng đã ngược đãi các tiên tri, những kẻ đi trước các ngươi.*" (Mt 5,12)

Như thế có sự song song: Nước Trời là Chúa Kitô, thì các mối phúc của con người nói chung cũng là các mối phúc của môn đệ Chúa Kitô. Đến đây ta hiểu được rõ ràng hơn nữa, nội dung những câu dẫn nhập của Hiến chế "*Vui mừng và Hy vọng*", bản văn nền tảng của Công đồng Vaticanô II định nghĩa vai trò và tương quan giữa Kitô-hữu và cộng đồng con người.

> *Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ.* (Hiến chế Vui mừng và Hy vọng, Lời mở đầu 1)

Nhưng Nước Trời siêu việt, ẩn kín, cứu cánh mọi người trông chờ và hy vọng, thì nay được mặc khải cho môn đệ Chúa Kitô biết rằng: "**Nước Trời là Ta**, Đức Giêsu-Kitô đã làm người, chết và được sống lại trong lịch sử nhân loại nầy". ***"Ta",*** chữ Thiên Chúa siêu việt đã mặc khải cho Maisen và nhân loại trong Giao ước cũ: "*Ta là Đấng Ta là Ta*" (Xuất hành 3,14), nay mang thân xác con người phô bày sự hiện diện của mình, với mình và trước kẻ khác.

> Nhưng tại sao nơi tâm thức mỗi người, nơi các nền văn hóa, chữ *Ta* lại trở thành vấn đề gai góc (xem Confessions của thánh Augustinô), và cũng là cớ cho mê lầm (nơi tư tưởng nhà Phật). Descartes, Kant, những triết gia nhân bản ngày nay, cũng đã am tường rằng tất cả nỗ lực văn hóa con người cũng khởi đầu từ thắc mắc về chính cái "*tôi*". Giải đáp trả lời cho vấn nạn nầy rất là đa biệt, đẩy đưa lịch sử nhân loại phiêu lưu qua nhiều cảnh vực thế giới khác nhau: *tôi* trong suy tư, *tôi* trong lao động, *tôi* trong hưởng thụ vật chất, *tôi* trong quyền lực... Bên trên những cuộc phiêu lưu đó, vấn đề "*cái tôi*" như một thắc mắc nguyên sơ vẫn còn đó, gắn bó với nghiệp con người nơi trần thế.

Chữ "*Ta*", khi Chúa Kitô dùng để nói với các môn đệ Ngài, không đơn giản chút nào. Tông đồ Gioan mô tả mầu nhiệm của chữ Ta đó qua cuộc đối thoại của Chúa Kitô và các tông đồ, trước khi Ngài chịu tử nạn.

Tôma nói với Ngài: Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu. Làm sao chúng con biết đạo (= đường) của Thầy? Chúa nói với ông: Ta là Đạo (=Đường), là sự Thật và là sự Sống. Không ai đến với Cha mà không qua Ta. Nếu các con biết Ta, các con cũng sẽ biết Cha Ta. Ngay từ bây giờ các con biết Ngài và đã thấy Ngài. (Gioan 14, 5-7)

Nhưng, trước mặc khải ấy, dường như không ai trong các môn đệ hiểu thật sự Chúa Kitô muốn nói gì. Trước đó Chúa Kitô đã không nói về Ngài, đã không làm phép lạ, đã không gọi họ đi theo, và họ đã không theo Ngài hay sao ? Thế mà, ngay sau lời đó, Philiphê lại hỏi ngay:

Philiphê nói với Ngài: Lạy Thầy, xin Thầy hãy chỉ Cha cho chúng con, và như thế là đủ cho chúng con rồi. Chúa Giêsu nói với ông: Nầy, Ta ở với các con lâu như thế, mà con không biết Ta sao, hỡi Philiphê? Ai đã thấy Ta là đã thấy Cha. Làm sao con có thể nói: Xin Thầy chỉ Cha cho chúng con? Con không tin là Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy sao? Các Lời Ta nói cho các con, Ta không tự Ta mà nói ra: Cha là Đấng ở trong Ta hoàn tất mọi việc. Các con hãy tin Ta về những lời ấy! (Gioan 14,8-11)

Cho đến ngày Chúa Kitô lại đến trong ngày tận thế, sẽ không ai hiểu được đầy đủ chữ "Ta" mà Chúa Kitô dùng. Ngài vẫn luôn nói với các môn đệ Ngài, đứng đối diện với Ngài,"*Các con hãy tin!*" .

"*Ta*" là đầu mối để có lời nói, để xưng hô và thiết lập tương quan với anh, chị... . Tương quan đó làm nên cộng đồng con người, vượt lên trên các sinh vật, cỏ cây trong vũ trụ. Các chữ ta, các anh, các chị... con người vẫn dùng, nhưng tại sao con người không những cảm thấy có một cái gì bất ổn, đôi lúc còn vì chữ nầy mà đâm giết nhau (như ta thường nói "bỉ ngã tương tranh"). Lão Tử, Đức Phật và ngay cả Khổng Tử cũng cảm nhận một cái gì mê lầm, giả tạo nơi lời nói con người. Khổng Tử phải chăng đã dạy con ruột mình phải học Kinh Thi để có được lời nói, Kinh Thi vốn là hứng khởi đến từ bờ bên kia của thế sự. Nhưng bờ ẩn kín bên kia là nơi nào đây? Phật ngại ngùng khi nhắc đến "*bỉ-ngã*", tôi và anh, vì tôi đã là giả tạo thì làm sao nhận ra có kẻ khác!

Phải chăng vì lời nói giả tạo nên đành câm nín để đạt chân lý? Văn hóa Hy lạp qua kịch phẩm *Oedipe làm vua* của Thi hào Sophocle cho hay rằng, Oedipe "*sáng mắt*", "*nói*" nhưng thực ra không thấy sự thật, không biết được chữ "*Ta*" ông nói về mình là ai. Khi biết mình mê lầm, ông tự đâm mù hai mắt. Nhưng mù mắt hay câm nín thì ông không vì thế mà bước đi trên sự thật, tìm lại được lời nguyên sơ chân thật của mình. Trang Tử, chân nhận có Đạo, nhưng đồng thời chân nhận tình trạng bất lực của lời nói, tương quan giữa người với người trong Đạo:

Đạo không phải là cuộc đời, nhưng cuộc đời không phải là sự chối bỏ tận gốc về Đạo... Cái nhìn tối thượng của Đạo và mọi vật, lời nói cũng như thinh lặng không chứa nổi. Hãy vượt lên lời nói cũng như sự thinh lặng nó ở bên trên mọi cách diễn tả của con người. [22]

Trong áng sáng đức tin, kitô hữu nhận ra Chân lý, Đạo, Công lý đó là Đức Kitô, *Lời Thiên Chúa làm người.* Từ Lời nầy, "*Ta*" chân thật xuất hiện trong thế giới con người. Con người *ở ngôi thứ ba* số nhiều như bao đồ vật khác trong tầm tay và sự hiểu biết, nay được gọi tên *tôi, anh, chị* …trọn nghĩa trong *Lời* nầy. "*Bỉ-Ngã*", Tôi-Anh giả tạo của quyền lực muốn thống trị của "*ngã chấp*", nay được trả lại sự công chính nguyên sơ của nó trong sự cứu độ của Chúa Kitô.

Phúc cho Kitô-hữu, vì trong đức tin họ biết được "*Ta*" chân thật đã xuất hiện trong nhân thế. Tuy nhiên "*Ta*" đó vẫn vượt lên mọi ngôn ngữ của con người, cũng như sự thinh lặng của nó. Cái biết của Kitô-hữu về "*Ta*" chân thật đó luôn là cái biết trong đức tin: "*Các con hãy tin Ta về những lời nầy.*"

Cuộc vật lộn với Thiên Chúa để biết tên Ngài nơi Giacop, nay là cuộc vật lộn với Chúa Kitô để thấy Thiên Chúa trong Lời Ngài là Đức Kitô. Kitô-hữu bị "*bắt bớ*" vì "*Ta*" chân thật nầy, vì "*Ta*"

[22] Tchouang Tseu. *L'oeuvre complète XXV*, Gallimard Paris, 1980; tr. 293, 294.

đó là hiện thân tình yêu thương của Thiên Chúa đối với con người. Tình yêu đó hiến thân mình cho toàn nhân loại được Thiên Chúa yêu. Tình yêu đó là "*Ta cứu độ*", tôn trọng kẻ khác trong nhân phẩm chân thực, không tơ vương muốn biến kẻ khác thành dụng cụ của ý muốn và quyền lực của mình. Con người chân thật Kitô không làm một việc gì theo ý mình, nhưng hoàn toàn vâng phục ý Cha Đấng ở trên trời.

Cảnh vực yêu thương, công lý mới nầy, Đức Kitô đã chinh phục bằng Thánh giá của Ngài. Kitô-hữu nay chịu bắt bớ vì công lý, khi tuyên xưng niềm tin về yêu thương của Thiên Chúa nơi Đức Kitô.

Vui mừng và hoan hỉ

Nơi đây, Matthieu không nhắc lại lời chúc phúc thứ ba: "*Phúc cho những kẻ buồn khổ vì họ sẽ được ủi an.*", nhưng nói rõ thế nầy: Các con hãy *ở* trong vui mừng và hoan hỉ. Đức Kitô đã sống lại, niềm vui thực sự đã xuất hiện trên trái đất, giữa lịch sử nhân loại. Kitô-hữu làm chứng về Công lý-Tình yêu trong sự thông dự vào sức mạnh của niềm vui nầy.

Nhưng Matthieu còn ghi thêm "*vì phần thưởng các con sẽ lớn ở trên trời.*" Niềm vui sống lại của Chúa đã xuất hiện trong trần thế, nhưng không phải là niềm vui của trần thế. Làm chứng về sự toàn thắng của Chúa Kitô, không phải là thực hiện sự thống trị trên xã hội theo sự hiểu biết và hứng khởi của quyền lực con người. Khổng tử trong sách Luận ngữ nói: "*trên không oán trời, dưới không hận người*" để nói lên thái độ kẻ thực thi Đạo Nhân. Ở đây Chúa Kitô nói một cách tích cực về niềm vui của Đạo Nhân đã thực sự hoàn thành nơi Ngài.

Ngay trong đau khổ, chịu tra tấn, sỉ nhục, bỏ rơi bởi bạn bè, Đức Kitô nơi Phúc âm Matthieu không nói lên một lời oán trách. Và trước đó, Ngài đã từng dạy kẻ theo Ngài phải tha thứ bảy mươi bảy lần bảy về những xúc phạm của kẻ khác đã ngược đãi mình (xem Mt 18,22). Luca, nhắc lại lời Chúa Kitô khi chịu đóng đinh trên núi sọ: *"Lạy Cha, xin tha cho họ; họ không biết việc họ làm."* (Luca 23,34)

Ơn nhận biết Chúa Kitô là công lý của Thiên Chúa, chính là ơn nhưng không Kitô-hữu nhận được. Họ sẽ làm chứng niềm vui đó một cách nhưng không. Chúa Kitô không oán trách, trả thù, phê phán kẻ bắt bớ, tra tấn, giết hại Ngài. Phản ứng duy nhất của Ngài là xin Chúa Cha tha cho việc làm đó, vì kẻ làm không biết việc họ làm. Kitô-hữu làm chứng về Ngài cũng không thể có thái độ nào khác hơn.

Trong sự chết của Chúa Kitô, xem ra là sự thất bại, nỗi buồn cùng cực theo công lý con người, nhưng nơi sự thất bại bên ngoài đó, Thiên Chúa Cha đã vinh thăng Ngài trong Phục sinh. Kitô-hữu cũng chịu những bước thất bại bên ngoài như Ngài, chứng kiến những ngày tháng lịch sử của mình, của Giáo hội rất tang thương, nhưng chính đó là dấu chứng Thiên Chúa Cha đang phục sinh lại trần thế trong sự cứu độ của Chúa Kitô.

Vui mừng và hoan hỉ vì niềm vui sống lại của Chúa Kitô còn là niềm hy vọng họ sẽ được sống lại như Ngài, để cùng với cộng đồng nhân loại đến gặp Ngài, nơi Ngài đã hẹn, bên cạnh Thiên Chúa Cha.

Sống đạo : muối đất và ánh sáng thế gian

Muối, là chất làm cho sự sống bình thường của sinh vật ngưng lại. Nó nói lên hình ảnh tiêu cực về tình trạng triệt tiêu sự đổi thay, chóng qua, đồng thời cũng gợi lên sự trường sinh. Muối đất hay ánh sáng cũng là một nội dung với hai cách nói. Cuộc sống Kitô-hữu trong trần thế để làm chứng về Đức Kitô chủ yếu là làm cho sự chóng qua của lịch sử thấm nhập sự sống trường sinh từ sự sống lại của Chúa Kitô. Ánh sáng họ nhận được cũng không phải thứ ánh sáng mê lầm do trí năng tự mãn của con người, nhưng là Chân lý đến từ Thiên Chúa nơi Chúa Kitô.

Làm chứng, theo Matthieu, không phải chủ yếu nơi việc thuyết giảng suông, nhưng trước hết do chính cuộc sống của mình, nơi việc làm ngay lành của mình. Vì Lời Thiên Chúa nói với nhân loại là Ngôi Hai làm người, hiến thân mình cứu độ.

Không ai làm chứng bằng sự cưỡng bức kẻ khác nhận chân sự thật bao giờ. ***Làm chứng là để sự thật hiện diện trong lời nói của mình, để người nghe tự do trước Chân lý.***

Cộng đồng Kitô-hữu hay Giáo hội hữu hình cũng làm chứng Tin Mừng như thế. Cộng đồng đó khác với cộng đồng xã hội trần thế, vì không một yếu tố nào của trần thế ràng buộc, chế tài họ, buộc họ phải gia nhập vào thân thể của Chúa Kitô, ngoài sự tự do của mỗi người.

Làm chứng cho chân lý tình yêu là thực thi tình yêu của Chúa Kitô trong hành động của chính mình, thể hiện ra trong xã hội của mình.

> *Và như thế, ánh sáng của các con phải sáng lên trước mắt mọi người để, khi thấy việc làm tốt lành của con, họ thấy được vinh quang của Cha các con Đấng ở trên trời.* (Mt 5,16)

Nói cách khác, làm chứng Công lý-Tình yêu không thể không chân nhận tự do của kẻ khác. ***Làm chứng cho Đấng đem lại tự do toàn vẹn cho con người khởi đầu từ việc tôn trọng tự do của kẻ khác cạnh mình***. Vì Nước Trời của Chúa Kitô không có ai là tôi tớ của ai theo nghĩa trần thế, nhưng "*Các con là bạn hữu của Ta*" (Gioan 14,14)

Tóm lại phúc của Kitô-hữu là bạn Chúa Kitô, chia sẻ sự sống của Ngài, cộng tác với Ngài hoàn thành Nước của Thiên Chúa.Trong cuộc sống làm chứng nhân nầy, hơi thở Thiên Chúa, Thánh Thần là sự sống của Chúa Kitô sẽ chiến thắng yếu hèn của con người họ, để qua chính cuộc sống của họ, mọi người nhận ra phúc làm người trọn vẹn, tức là làm con Thiên Chúa, chia sẽ sự sống thần linh của Con Ngài. Sự sống đó là "*yêu Thiên Chúa và yêu con người trong Đức Kitô.*"

VỀ MUC LUC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CỦA MỘT CỬ CHỈ ĐẸP

Loạt 120 bài "Học làm người và làm con cái Chúa"

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 19

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - GIÁ TRỊ TÍCH CỰC CỦA MỘT CỬ CHỈ ĐẸP

1. LỜI CHÚA : Chúa phán : **"Điều gì con muốn cho người ta làm cho mình, thì hãy làm cho người ta. Vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó"** (Mt 7,12).

2. CÂU CHUYỆN : SỨC LÔI CUỐN CỦA CỬ CHỈ ĐẸP.

- Bà PHO-RƠ-MEN dừng chiếc xe hơi của mình trước một trạm thu phí giao thông trên xa lộ cao tốc. Liếc mắt qua kính chiếu hậu, bà thấy cả một dẫy dài xe hơi nối đuôi phía sau xe mình. Bà chợt nảy ra một ý vui vui. Bà hạ kính xe xuống, trao cho nhân viên bán vé một tờ 10 đô-la và bảo : "Chú ơi. ***Tôi mua một vé. Còn lại tôi mua thêm 9 vé cho 9 chiếc xe sau tôi. Chỗ dư tôi xin biếu cho chú đó !"***

Không chờ để người bán vé kịp thắc mắc thể hiện qua nét mặt của anh ta, bà Pho-rơ-men quay kính xe, đạp ga và lái xe đi ngay. Bà hình dung ra trong đầu cũng sự ngạc nhiên đầy thú vị ấy nơi khuôn mặt của 9 người lái xe phía sau mà bà không hề quen biết. Bà không cần những lời cảm ơn. Chỉ là một "cử chỉ đẹp" nho nhỏ thôi mà. Có đáng gì dâu !

- Về đến nhà, bà Pho-rơ-men vừa làm bếp vừa tủm tỉm cười một mình vì nhớ lại chuyện sáng nay trên đường. Ông chồng già để ý rất lấy làm lạ. Đến bữa ăn trưa, ***ông lựa lời hỏi, bà mới kể lại đầu đuôi câu chuyện.*** Đến phiên ông cũng cảm thấy vui lây niềm vui nho nhỏ ấy của bà…

Buổi chiều, đến trường dạy môn giáo dục công dân, ông Pho-rơ-men quyết định làm một "cử chỉ đẹp" bằng cách dùng chính câu chuyện về ***"cử chỉ đẹp" của bà vợ để dẫn nhập vào bài học.*** Các học sinh trung học của ông lặng đi một thóang rồi đồng loạt vỗ tay tán thưởng, Cuối cùng thầy giáo Pho-rơ-men kết thúc bài học như sau : "Các em hãy nhớ : ***niềm vui sống khởi đi từ những chuyện bình thường nho nhỏ như thế. Mỗi ngày ước gì mỗi người chúng ta đều làm được ít nhất một "cử chỉ đẹp" tương tự, các em nhé !"***

- Ở lớp học hôm ấy có ***cô bé Ma-ry,*** vốn là một học sinh cá biệt và bướng bỉnh lì lợm, và lười biếng không bao giờ làm việc nhà. Cô bé về nhà trong tâm trạng hết sức hân hoan phấn khởi và quyết định ***sẽ làm một cử chỉ đẹp*** để cho cha mẹ ngạc nhiên***. Cô lặng lẽ làm việc nhà : quét tước nhà cửa và nấu nướng giặt ủi quần áo mà mẹ cô vẫn làm hằng ngày***, trước khi mẹ cô từ xưởng thợ và cha cô ở tòa báo trở về nhà. Chập tối, khi hai ông bà bước vào nhà thấy sự sạch sẽ ngăn nắp trong nhà thì đã đoán chừng có sự đổi thay kỳ lạ nào đó nơi cô con gái cưng đang tuổi dậy thì ! Hỏi mãi cô bé mới kể lại câu chuyện về "cử chỉ đẹp" mà cô đã nghe thầy Pho-rơ-men kể ở lớp. Cô hứa với bố mẹ tất cả các việc cô làm trong nhà hôm nay không phải là "cử chỉ đẹp" duy nhất, nhưng sẽ được tiếp tục thực hiện trong những ngày sắp tới.
- Sau bữa cơm chiều thật vui vẻ đầm ấm, ông ***En-phông-sơ*** cha của Ma-ry, vốn là một phóng viên của tờ báo địa phương, khoan khóai ngồi vào bàn làm việc. Ông quyết định phải ***viết ngay một bài báo về câu chuyện "cử chỉ đẹp"…*** Chỉ đến chiều hôm sau là cả miền đều xôn xao khi đọc được bài báo. Người ta bảo nhau, ít nhất ***mỗi ngày, hãy nhớ làm một "cử chỉ đẹp" nho nhỏ cho nhau, cho cuộc sống thêm niềm vui…***

- Cha xứ đưa câu chuyện vào bài giảng thánh lễ Chúa Nhật kế đó. Một ***diễn giả chọn câu chuyện làm chủ đề chính cho một buổi mạn đàm ở hội trường lớn*** của thị trấn. Một ***bà mẹ kể lại cho đứa con*** như một chuyện cổ tích để ru nó vào giấc ngủ ngon. Một ***đôi bạn trẻ đang yêu nhau cũng thỏa thuận từ nay sẽ dành cho nhau những "cử chỉ đẹp"*** thay vì những trò giận dỗi vô bổ. Ngòai đường phố, người ta thôi không vứt bã kẹo cao-su bừa bãi. Trẻ em ngưng trò đá banh trên đường phố hoặc đi bấm chuông ngoài cổng để chọc phá nhà hàng xóm.
- Những người lái xe cố gắng tránh không làm tạt những vũng nước dơ trên đường lên khách bộ hành. Một ***cậu Sói Con*** bước ra khỏi nhà, thắt một chiếc nút nhỏ ở chéo đuôi khăn quàng trên ngực, tự nhủ sẽ ***làm một "cử chỉ đẹp"*** trên đường đến công viên họp bạn Hướng Đạo. Trong nhà giam, ***viên cai ngục*** vốn bẳn tính quyết định sẽ có những "cử chỉ đẹp" đối với các tù nhân. ***Người đi mua hàng*** ở tiệm tạp hóa biết mở miệng nói lời cám ơn lịch sự. Còn ***cô bán hàng*** thường hay cau có đã biết nở nụ cười khả ái đáp lại khách hàng. Một ***cầu thủ bóng đá*** vốn nổi tiếng chơi xấu ngáng chân kéo áo, giờ đây trong trận đấu cuối tuần, đã biết chạy lại đỡ nâng cầu thủ đội bạn bị té ngã đứng dậy kèm theo lời xin lỗi…

3. SUY NIỆM :

Một "cử chỉ đẹp". Vâng, chỉ cần một "cử chỉ đẹp" nho nhỏ mỗi ngày thôi, cũng đủ làm cho cuộc sống chung quanh chúng ta thêm ý nhị đậm đà. Và ***niềm vui do thái độ yêu thương và quan tâm đến nhau sẽ được nhen nhúm, rồi bùng cháy thành một đám lửa hồng, lan tỏa ngọn lửa yêu thương đến cho mọi người.***

4. SINH HOẠT :

Bạn thấy "cử chỉ đẹp" của bà Pho-rơ-men trong câu chuyện trên ***có giá trị tích cực*** thế nào ? Trong những ngày này bạn quyết tâm sẽ ***làm "cử chỉ đẹp" nào*** cho người thân trong gia đình, bạn bè nơi trường học hay xưởng làm và mọi người có dịp tiếp xúc ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Qua câu chuyện "Giá Trị tích cực của một cử chỉ đẹp", chúng con hiểu được ***sức mạnh của một cử chỉ đẹp, dù nhỏ bé nhưng lại có sức lôi cuốn được nhiều người khác làm theo.*** Xin giúp chúng con thực hiện ***mỗi ngày một cử chỉ đẹp***, để gây thiện cảm với người khác. Hy vọng cử chỉ đẹp giống như ánh lửa tin yêu sẽ truyền ánh sáng và sức nóng cho người khác, để biến đổi môi trường là gia đình, khu xóm, trường học và xưởng làm… ngày một ấm áp tình người hơn và nên thiên đường hạ giới ngay từ hôm nay.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

LỜI MỜI GỌI CỦA ĐỨC THÁNH CHA: Hãy loan báo Tin Mừng với sự khiêm nhường và hiền lành – không dựa vào của cải vật chất – và cùng đi với nhau…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

Hãy loan báo Tin Mừng với sự khiêm nhường và hiền lành – không dựa vào của cải vật chất – và cùng đi với nhau…

Đức Thánh Cha đã chia sẻ bài giáo lý về chủ đề này trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư ngày 15/2/2023…

Với chủ đề "***Lòng say mê loan báo Tin Mừng***" và "***Lòng nhiệt thành Tông Đồ***", Đức Thánh Cha chia sẻ về việc Chúa chọn Nhóm Mười Hai…để các ông "***ở với Người***" và để "***Người sai các ông đi***"…Và Đức Thánh Cha quả quyết: Với Chúa Giêsu, ***không có việc ra đi mà không ở cùng*** và cũng ***không có chuyện ở cùng mà không ra đi***…

· Điểm dừng 1 – ***Không có việc ra đi loan báo Tin Mừng mà không ở cùng Chúa Giêsu***…

Ngài nói : Trước hết, ***không có việc ra đi mà không ở cùng***, bởi Tin Mừng cho thấy rằng trước khi sai các môn đệ đi truyền giáo thì Chúa Kitô đã "***gọi các ông đến ở với Người***" (x.Mt

10,1)…Và vì thế - theo Đức Thánh Cha – thì viêc loan báo phát sinh từ ***cuộc gặp gỡ với Chúa***…và mọi hoạt động của người tin Chúa – đặc biệt là hoạt động truyền giáo - đều được bắt đầu từ cuộc gặp gỡ thâm tình ấy…Làm chứng cho Chúa – Đức Thánh Cha khai triển – có nghĩa là ***làm cho Người chiếu tỏa***, nhưng nếu chúng ta không nhận được ***ánh sáng từ Người*** thì chúng ta "***sẽ bị dập tắt***", nếu chúng ta ***không thường xuyên gặp gỡ Chúa***, chúng ta sẽ "***loan báo chính mình thay vì loan báo Chúa***"…và tất cả sẽ vô nghĩa và vô ích!!! Cho nên chỉ những ai ở với Chúa Giêsu mới có thể đem Tin Mừng của Người cho người khác…Còn nếu không ở với Chúa…thì có thể họ sẽ nhân danh Tin Mừng để loan báo, nhưng sự loan báo ấy…lại chỉ là những ý tưởng của cá nhân họ, của bản thân họ !!!

· Điểm dừng 2 – ***Không có việc ở cùng Chúa Giêsu mà không ra đi loan báo Tin Mừng***…

Cũng thế, ***không có việc ở cùng mà không ra đi***…loan báo…Bởi nếu không loan báo, không phục vụ, không truyền giáo…thì mối tương quan với Đức Giêsu sẽ không thể phát triển…Chúng ta thấy là ngay sau khi kêu gọi các môn đệ, các Tông Đồ, Đức Giêsu sai họ lên đường…Và điều đó chứng tỏ ***kinh nghiệm truyền giáo*** là một phần của việc đào tạo…Tuy nhiên điều cốt lõi là ***ở cùng*** và ***sai đi***…

Và Đức Thánh Cha kêu mời chúng ta đọc lại và suy gẫm "***Bài Giảng về Sứ Mệnh Truyền Giáo***" hay "***Lệnh Lên Đường***" của Chúa :

"*Anh em hãy chữa lành người đau yếu, làm cho kẻ chết sống lại, cho người phong hủi được sạch bệnh, và khử trừ ma quỷ.* ***Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy****. Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt lưng. Đi đường, đứng mang bao bị, đừng mặc hai áo, đứng đi dép hay cầm gậy. Vì thợ thì đáng được nuôi ăn.*

Khi anh em vào bất cứ thành nào hay làng nào, thì hãy dò hỏi xem ở đó có ai là người xứng đáng, và hãy ở lại đó cho đến lúc ra đi. Vào nhà nào, anh em hãy chúc bình an cho nhà ấy. Nếu nhà ấy xứng đáng, thì bình an của anh em sẽ đến với họ; còn nếu nhà ấy không xứng đáng, thì bình an của anh em sẽ sẽ trở về với anh em […] Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói. Vậy anh em phải khôn như con rắn và đơn sơ như bồ câu" (Mt 10,8 – 16)…

· Điểm dừng 3 - ***Ba điểm suy gẫm của chuyện loan báo : - Tại sao phải loan báo ? – Loan báo điều gì ? Loan báo như thế nào ?***

****Tại sao phải loan báo ?*** Đức Thánh Cha trả lời : Động lực là ở những lời của Chúa Kitô "***Anh em đã được cho không***, ***thì cũng hãy cho không như vậy*** " (c.8)…Tôi loan báo…bởi vì ***tôi đã được cho không*** và ***tôi có bổn phận cho không*** lại cho anh chị em tôi…Việc loan báo bắt đầu từ chúng ta, nhưng động lực gây hứng khởi là từ ***những vẻ đẹp*** của những gì chúng ta đã lãnh nhận nhưng không…chứ không phải từ công trạng của chúng ta : chính từ việc gặp gỡ Chúa Giêsu, từ việc quen biết Người…đã giúp chúng ta khám phá ra rằng ***chúng ta được yêu thương và được cứu độ***…Và dấy là món quà tuyệt vời mà chúng ta không thể giữ lấy cho riêng mính, ngược lại chúng ta cảm nhận sư cần thiết phải loan truyền nó…với cũng một cách như Chúa đã trao tặng chúng ta – ***cách nhưng không***…Hay nói cách khác, ***chính chúng ta trở thành món quà***…và ơn gọi của mỗi chúng ta là biến bản thân mình thành quà tặng cho anh chị em mình…Trong chúng ta ***có niềm vui được làm con Chúa*** và ***chúng ta có bổn phận chia sẻ niềm vui ấy*** cho tất cả những ai chưa biết và chưa có được niềm vui ấy…Và , thưa bạn, đấy là lý do tại sao ta phải loan báo…

*__Loan báo điều gì__ ? Nhắc lại Lời Chúa - "__Hãy rao giảng rằng Nước Trời gần đến__" (c.7) – Đức Thánh Cha cho biết : Điều cần phải nói trước hết và đề cập đến trong mọi sự, đấy là __Thiên Chúa đang ở gần__…Ngài quả quyết : Xin đừng bao giờ quên điều ấy __: Thiên Chúa luôn gần gũi Dân Người__…Và, thưa bạn, chính Chúa đã đích thân công bố : "__Hãy xem, có Thiên Chúa nào gần gũi với Dân như Ta gần gũi các ngươi không ?__"…Cho nên trong ba điều quan trọng là sự gần gũi – lòng thương xót – sự dịu dàng…thì __sự gần gũi là quan trọng hơn cả__…Và vì thế, Đức Thánh Cha khuyên chúng ta : Khi rao giảng, chúng ta thường mời người khác làm một việc gì đó; điều ấy thật tốt, nhưng chúng ta đừng quên rằng __thông điệp chính là Chúa ở gần chúng ta__…Và xin bạn luôn nhớ rằng – trong thông điệp loan báo – __vị trí ưu tiên phải dành cho Thiên Chúa…và cho những người khác cần có cơ hội để đón nhận Người, để nhận ra rằng Người đang ở gần__…

*__Loan báo như thế nào__ ? Chính Đức Giêsu cho chúng ta biết rằng __cách thức__, __phong cách__ trong viêc làm chứng là vô cùng cần thiết…Người nói với các môn đệ : "__Thầy sai anh em đi như chiên vào giữa bầy sói__" (c. 16)…Người không yêu cầu chúng ta tìm biết cách đối đầu, đối mặt với sói, - nghĩa là biết phản bác, chống trả, tự vệ - nhưng __như là những con chiên__…Và Đức Thánh Cha quả quyết : Nếu bạn không muốn __là chiên__ , Chúa sẽ không bảo vệ bạn khỏi những con sói !!! Cho nên __hãy khiêm tốn__ : Chúa yêu cầu chúng ta phải như vậy : __hiền lành__ và __muốn trở nên trong sạch__, __sẵn sàng hy sinh__ – đấy là tất cả những đức tính có thể nhìn thấy qua hình ảnh con chiên – sự hiền lành, sự vô tội, sự tận tụy, sự dịu dàng…Và Chúa – Vị Mục Tử - sẽ nhận ra đàn chiên của mình và bảo vệ chúng khỏi bầy sói…Một Giáo Phụ đã viết : " __Bao lâu chúng ta còn là chiên, chúng ta sẽ chiến thắng và ngay cả khi chúng ta bị bao vây bởi vô số sói, chúng ta vẫn có thể vượt qua chúng. Nhưng nếu chúng ta trở thành những con sói, chúng ta sẽ bị đánh bại, bởi chúng ta thiếu đi sự giúp đỡ của người Mục Tử. Mục Tử không nuôi sói, nhưng nuôi chiên__" (Th Gioan Kim Khẩu, Bài giảng 33 về TM thánh Matthêu)…Cho nên, thưa bạn, Đức Thánh Cha nói với chúng ta : Nếu tôi muốn thuộc về Chúa, tôi phải để cho Người làm Mục Tử của tôi. Người không phải là Mục Tử của bày sói, nhưng là Mục Tử của các con chiên hiền lành, khiêm nhường, đáng yêu…

Và để kết thúc, Đức Thánh Cha suy gẫm thêm về hai yếu tố : __Không dựa vào của cải__ và __Cùng nhau__…

*__Không dựa vào của cải__…

Dựa vảo "__lệnh lên đường__" của Chúa dành cho Nhóm Mười Hai cũng như Nhóm Bảy Mươi Hai – thay vì dặn dò phải đem cái này/ cái kia – thì Chúa Giêsu lại nhấn mạnh đến những gì __không được mang theo__ : "__Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt lưng. Đi đường, đừng mang bao bị, đừng mặc hai áo, đừng đi dép hay cầm gậy__" (c.9&10)…và mục đích là để khuyến cáo "__các người được sai đi__" đừng bận tâm và cậy dựa vào __những điều chắc chắn do vật chất đem lại__, nhưng __hãy bước vào thế giới mà không theo tinh thần thế tục__…Và Đức Thánh Cha khai triển : Điều ấy có nghĩa là __tôi đi vào thế giới không theo cách của thế gian__, __không bằng những giá trị của thế gian__, __không với tinh thần thế tục__ – những thứ vốn là của Thần Xấu với mục đích tạo nên tình trạng tồi tệ nhất nếu Giáo Hội sa ngã vào…Đáng tiếc là ở đây/ở đó, Giáo Hội đang rối beng và ngụp lặn trong vũng lầy tội nghiệp này !!! Và nếu hiểu đúng lời dạy của Đức Thánh Cha…thì "__chứng tá của chúng ta__" – cả ở Nhóm Mười Hai lẫn Nhóm Bảy Mươi Hai - không mấy tỏa sáng !!!

*__Cùng nhau__…

__Cùng nhau__…là yếu tố căn bản cuối của "__lệnh lên đường__"…Chúa sai họ - Nhóm Mười Hai hay Nhóm Bảy Mươi Hai - lên đường, nhưng không di một mình…Cho nên Đức Thánh Cha

kêu gọi : ***Hãy ra đi cách hiền lành, tốt lành như những con chiên, không theo tinh thần thế tục và hãy đi cùng nhau***…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

ĂN BỚT

LỜI TẠM BIỆT:

Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cám ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

ĂN BỚT

Thuật ghép chữ trong tiếng Việt thật là tuyệt vời, để có được một ý nghĩa đầy đủ và cụ thể. Chẳng hạn:

- Chữ học thường đi đôi với chữ hành. Đã học thì phải làm. Học mà không làm thì chẳng ích lợi gì.

- Chữ nhường thường đi đôi với chữ nhịn. Đã nhường thì phải nhịn. Nếu không nhịn thì đâu còn là nhường nữa.

- Chữ nhịn thường đi đôi với chữ nhục. Đã nhịn thì nhiều lúc cũng phải cắn răng chịu nhục.

Có khi chỉ cần đổi qua đổi lại là ý nghĩa đã khác hẳn nhau. Chẳng hạn:

- Chay lòng là sống tinh thần chay tịnh, hay giữ lòng mình cho trong sạch. Còn lòng chay là một phần lục phủ ngũ tạng, được chứa trong bụng và trong ngực các loài động vật. Bộ lòng chay thường gồm có tim và gan.

Chính trong chiều hướng đó, gã xin bàn tới hai chữ bớt ăn và ăn bớt.

Theo nghĩa đen thì ăn là một hành động nhằm nuôi sống thân mình hay thoả mãn cơn đói bằng cách đưa lương thực vào miệng, rồi nhai và nuốt. Theo nghĩa bóng thì ăn là tìm hưởng lợi lộc, tiền bạc môt cách chính đáng hay không chính đáng.

Bớt theo nghĩa đen là làm giảm đi, hay lấy ra một ít. Chẳng hạn bớt lời là nói ít lại, hay nói nhẹ hơn. Bớt lửa là giảm lửa đi, chỉ để lại một ít than hồng.

- Chồng giận thì vợ bớt lời,

Cơm sôi nhỏ lửa chẳng đời nào khê.

- Chồng giận thì vợ làm lành,

Cơm sôi bớt lửa, rằng anh giận gì?

Còn theo nghĩa bóng thì bớt là bòn rút của người khác về cho mình mỗi ngày một ít.

Trong khi bớt ăn là một hành động tự nguyện với chính mình, thì ăn bớt lại là một hành động lừa dối người khác để trục lợi.

Trước hết gã xin bàn đến hai chữ bớt ăn.

Hiện nay người ta đang hô hào…bớt ăn, nghĩa là ăn ít đi, giảm bớt khẩu phần của mỗi người. Có nhiều lý do giải thích cho hiện tượng này.

Thứ nhất, bớt ăn vì lý do kinh tế.

Ai trong chúng ta cũng đều biết nền kinh tế thế giới và Việt Nam nói chung, cũng như nền kinh tế của mỗi gia đình nói riêng, đang lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Giá cả tăng

lên vùn vụt, trong khi đó lương công nhân vẫn cứ ba cọc ba đồng, thành thử phải thắt lưng buộc bụng mới mong sống sót sau cơn bão giá.

Và để thực thi "chính sách" thắt lưng buộc bụng, nhiều gia đình đã phải giảm bớt chi tiêu. Cụ thể hơn cả là cắt giảm chế độ ăn uống. Ăn cho no chứ không cần ăn cho ngon. Vì thế, bữa nào cũng như bữa nấy, thành phần chủ yếu là cơm với rau. Thịt thà cá mú bỗng trở thành một thứ xa xỉ, ngoài vùng phủ sóng của những gia đình đang gặp phải khó khăn. Các bà nội trợ thường lên thực đơn cho gia đình mình như sau:

- Nếu nhiều tiền, thì tăng thịt giảm rau, còn nếu ít tiền, thì cứ việc tăng rau giảm thịt.

Hay như một nhà thơ nào đó cũng đã viết:

- Ngày ba bữa vỗ bụng rau bình bịch.

Thứ hai, bớt ăn vì lý do thẩm mỹ.

Trái ngược với tình trạng trên, một số gia đình dư giả, có thể vì trúng mánh "áp phe", có thể vì công việc làm ăn đang phất lên như diều gặp gió, người ta đã tiến đến chỗ ăn ngon. Cùng với việc ăn ngon, thân thể người ta cũng liên tục phát triển, tăng cân vù vù. Và tình trạng béo phì đã trở nên một cơn ác mộng, bởi vì không ai muốn mình sẽ là "một vòng tròn biết đi, một thùng phi di động".

Chính vì thế, tại các thành phố, những trung tâm chữa béo, trừ phì mọc lên như nấm, rồi lại còn những câu lạc bộ thể dục, thể hình được quảng cáo rầm rộ, những thẩm mỹ viện với chức năng hút mỡ, căng da làm ăn phát đạt. Nơi nào cũng có những phương pháp riêng, những độc chiêu giúp nhẹ ký, giảm cân trong một thời gian thật ngắn.

Tuy nhiên phương pháp hữu hiệu nhất và ít tốn kém nhất, vẫn chính là bớt ăn. Người ta ăn ít đã đành mà còn quan tâm đến thực đơn hằng ngày: người thì bài trừ thịt và những sản phẩm làm ra từ thịt, người thì kiêng những thực phẩm liên quan đến mỡ động vật và những thứ có nhiều đường. Món ăn chính là rau, đậu, trái cây tươi, hạt khô và dầu thực vật.

Bớt ăn kiểu này không phải chỉ đem lại một thân hình "mi nhon", mà còn tránh được những căn bệnh thời đại, như cholesterol, tiểu đường cùng với những hệ luỵ về tim mạch và huyết áp. Hay như một câu danh ngôn đã nói:

- Vòng hai mà tăng, thì vòng đời sẽ giảm. Trái lại, vòng hai mà giảm, thì vòng đời sẽ tăng.

Và như vậy, bớt ăn sẽ trở nên một phương pháp giúp người ta sống đẹp và sống khoẻ.

Sau cùng thứ ba, bớt ăn vì lý do tôn giáo.

Hầu như tôn giáo nào cũng coi việc chay tịnh là một phương thế giúp hy sinh hãm mình. Và trong việc chay tịnh thì bớt ăn là một thành phần chính yếu. Thế nhưng, bớt bao nhiêu và được ăn những gì, hay nói cách khác, nội dung của chay tịnh ra sao, thì mỗi tôn giáo lại có một chủ trương khác biệt, không giống nhau.

Thông thường khi nói đến ăn chay là người ta nghĩ ngay đến việc ăn lạt, dùng tương chao, rau đậu và không dùng cá thịt. Theo "Từ Điển Bách Khoa Việt Nam", thì ăn chay là ăn các thức ăn không thuộc nguồn động vật, như thịt, cá…Nội dung và phương thức ăn chay thay đổi tuỳ theo tục lệ, tôn giáo, hay chế độ chữa bệnh. Có hai cách ăn chay. Một là ăn chay tuyệt đối, nghĩa là không ăn mọi thức ăn từ nguồn động vật, kể cả trứng, sữa, mật ong và các chế phẩm. Hai là

ăn chay tương đối, nghĩa là chấp nhận các thức ăn từ nguồn động vật, như trứng, sữa, mật ong và những chế phẩm. Có người ăn chay suốt đời, gọi là ăn chay trường. Có người chỉ ăn chay trong một số ngày nhất định nào đó mà thôi.

Đối với người Công giáo, một năm chỉ buộc ăn chay có hai ngày, đó là thứ tư lễ tro và thứ sáu tuần thánh. Trong ngày ăn chay, người ta phải giảm bớt khẩu phần, chỉ được ăn một bữa no, còn hai bữa khác chỉ được ăn chút ít mà thôi. Ăn chay thường đi đôi với kiêng thịt, tức là kiêng không ăn thịt các loài động vật, nhưng được ăn cá và các chế phẩm từ động vật như bơ sữa…Như vậy việc ăn chay nơi người Công giáo xem ra có vẻ nhẹ nhàng. Vì thế, các đấng bề trên thường khuyên nhủ chúng ta dùng số tiền do việc giảm bớt phần ăn của mình, để giúp đỡ những người nghèo túng. Đồng thời còn khuyên nhủ chúng ta sống tinh thần chay tịnh bằng cách hạn chế những tiện nghi và làm chủ lấy miệng lưỡi và những giác quan của mình, không để chúng đi hoang; ngoài ra còn phải chấp nhận những hy sinh gian khổ, vì đó là cây thập giá đời thường Chúa muốn chúng ta vác lấy để bước theo Ngài.

Tiếp đến, gã xin bàn tới hai chữ ăn bớt.

Đây là một hiện tượng khá phổ biến trong xã hội hiện nay. Hầu như người người đều ăn bớt, từ những bậc làm cha làm mẹ đến những người bán hàng ngoài chợ. Hiện tượng này còn lan tràn tới mọi lãnh vực, và thậm chí ngay cả những thứ không ăn được, người ta cũng sẵn sàng bớt luôn, để bòn rút và đem lại lợi nhuận hay vui thú cho mình. Và ăn bớt cũng không khác với ăn cắp là mấy.

Trước hết là ăn bớt tiền bạc.

Đây là cái dễ ăn bớt nhất. Chẳng hạn trong gia đình, người chồng cắt xén tiền lương, ăn bớt tiền thưởng để làm quĩ đen, hầu có thể rủng rỉnh tiêu xài mỗi khi có nhu cầu cần đến. Người giúp việc ăn bớt tiền bà chủ đưa mỗi khi đi chợ!

Tại cơ quan, người ta ăn bớt tiền của nhà nước để làm giàu cho mình, theo đúng tiêu chuẩn: “Của chung ai khéo vẫy vùng thành riêng”. Thậm chí có những viên chức còn xơi luôn cả tiền cứu trợ đồng bào gặp phải thiên tai bão lụt. Những đồng tiền cứu trợ ấy thay vì giúp đỡ những con người bất hạnh, thì lại chạy thẳng vào túi của những viên chức có lòng tham không đáy.

Tiếp đến, là ăn bớt vật tư.

Xách giỏ ra chợ mua hàng, không ít lần chúng ta gặp phải những chiếc cân non, hay những cây thước thiếu. Mua một ký thịt, về nhà cân lại chỉ còn 800 hay 900 “gờ ram” mà thôi.

Đặc biệt là trong lãnh vực xây dựng. Nhà vừa mới xây xong đã đổ chổng vó. Đường vừa mới khánh thành đã lỗ chỗ những ổ gà, ổ vịt, ổ voi. Cầu mới thông xe đã sụp lún trầm trọng. Sở dĩ như vậy là vì khi thi công, người ta đã rút ruột công trình, ăn bớt vật tư, thậm chí có cả những cây cột bằng “xi-măng cốt tre”, thì làm sao đứng vững được với thời gian.

Gã xin ghi lại nơi đây một mẩu chuyện nho nhỏ mang tựa đề “Cứ tưởng là thiếu niên cao thủ” của tác giả Đồ Bì, đăng trên Tuổi trẻ cười, như một minh chứng cho sự kiện trên:

Một em trai 11 tuổi người dân tộc Mơ Nông ở một xã thuộc huyện miền núi Phước Sơn (Quảng Nam) cao hứng đá vào vách nhà của mình một cước. Nó làm vỡ ra một cái lỗ thủng to khoảng 2 mét vuông, gạch và hồ rơi xuống ào ào. Đã vậy, nơi em đứng lấy thế đá, nền nhà sụp xuống in 2 dấu chân nho nhỏ.

Tôi là ông già khoái nói chuyện kiếm hiệp. Nghe được thông tin trên, tôi bèn mua vé bay ngay về Quảng Nam, rồi đón xe lên Phước Sơn. Bụng tôi chắc mẫm phen này sẽ tìm ra được một cao thủ thiếu niên có đường cước pháp lăng lệ.

Thế nhưng than ôi, khi tới Phước Sơn, tôi thật sự vỡ mộng. Đúng là có một em bé trai đá sập vách nhà thật, nhưng không phải do em có sức mạnh bẩm sinh, mà là do người ta xây nhà cho cha mẹ em quá dỏm! Em bé chỉ cần đùa nghịch trong nhà, tiện chân đá một cái mới biết mình đang ở nhà…siêu dỏm.

Huyện Phước Sơn giao cho các nhà thầu xây dựng 462 căn nhà cho các hộ nghèo theo Quyết định 167 của Chính phủ. Chức năng giám sát xây dựng không biết tiến hành tới đâu, để bây chừ lòi ra nhà siêu dỏm. Ông phó ban chỉ đạo chương trình 167 huyện Phước Sơn nói một cách…trơn lu: "Không thể giám sát thường xuyên việc xây nhà cho dân, nên để xảy ra tình trạng nhiều nhà kém chất lượng".

Hai chữ "nhiều nhà" nghe ra quá đỗi nhẹ nhàng. Trên thực tế, tất cả các căn nhà xây hỗ trợ cho dân đều kém chất lượng do các chủ thầy ăn quá nhiều vào số tiền Chính phủ lo cho dân. "Nhà" cái gì mà vừa xây xong đã lún nền, nứt vách, bong tróc hồ tô. "Đòn tay" cái gì mà toàn là gỗ non, gỗ tạp, đóng cây đinh vào đã muốn gãy. "Cửa" cái gì mà toàn là ván bìa chắp vá lại, mới lắp vào thì phía trên đã vênh qua hướng Tây, phía dưới ưỡn ngược về phía Đông.

Đất Phước Sơn gồm toàn rừng, đồi, núi. Gỗ ở Phước Sơn không thiếu. Quyết định 167 đã nói rõ "Gỗ khai thác từ rừng chỉ được sử dụng có mục đích làm nhà ở cho các hộ nghèo". Các nhà thầu đã ăn xi-măng lẫn gỗ. Nói nào ngay, xi-măng cứng mà họ còn ăn được huống chi là gỗ mềm. Tiêu chuẩn của mỗi nhà là từ 0,8 đến 1 mét khối gỗ. Nhưng tình hình họ ăn gỗ ghê gớm đến nỗi mỗi nhà chỉ còn được 0,2 mét khối. Họ ăn ngon miệng đến nỗi ông giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam đã phải nói: "Gỗ tốt, doanh nghiệp đem đóng nhà biệt thự đâu đâu, còn gỗ bìa phế phẩm thì làm nhà cho dân. Tôi đã làm báo cáo gửi lãnh đạo tỉnh để làm rõ vụ việc".

Sau cùng là ăn bớt thời giờ.

Trong gia đình, người ta ăn bớt thời giờ: Cha mẹ ăn bớt thời giờ dành cho con cái. Vợ chồng ăn bớt thời giờ dành cho nhau.

Có một cậu bé đã hỏi ông bố:

- Ba à, mỗi giờ ba kiếm được bao nhiêu tiền.

Ông bố trả lời:

- Mỗi giờ bố kiếm được 5 chục ngàn đồng.

Cậu bé không nói một tiếng, đập bể con heo đất, đếm hết số tiền tiết kiệm, rồi đưa cho ông bố và năn nỉ:

- Con gửi bố 350 chục ngàn đồng, để bố dành cho con mỗi ngày một tiếng đồng hồ.

Ông bố giật mình, thì ra bấy lâu nay ông đã ăn bớt thời giờ dành cho con cái.

Cũng vậy, nhiều bà vợ mong mỏi những ngày cuối tuần để gia đình được đoàn tụ và sống cho nhau. Họ cần đến một bờ vai để nương tựa. Họ cần đến những lời an ủi sau những vất vả mệt mỏi. Thế nhưng, nhiều ông chồng lại ăn bớt thời gian dành cho vợ con và những người thân

yêu bằng cách rủ rê bè bạn đi đánh bạc hay đi ăn nhậu, làm cho bầu khí gia đình trở nên tẻ nhạt và vắng lặng.

Nơi công sở, người ta ăn bớt thời gian làm việc. Thay vì làm việc một cách nghiêm chỉnh, thì lại tụm năm tụm ba, tán hết mọi chuyện, từ chuyện trong nhà đến chuyện ngoài ngõ, từ chuyện trên trời đến chuyện dưới đất, từ chuyện biểu tình và đánh nhau ở Trung Đông đến chuyện vật giá leo thang, từ chuyện ông nọ đèo bòng bồ nhí đến chuyện cô kia sắm được chiếc váy mới. Thôi thì hầm bà lằng đủ mọi thứ chuyện.

Ngoài ra, họ còn tìm mọi mánh khoé, mọi kẽ hở để khai gian, báo cáo láo hầu biến phần nào của chung thành của riêng. Họ giống như con mọt ăn bên trong khúc gỗ, làm cho khúc gỗ chỉ còn cái dáng vẻ bên ngoài, nhưng bên trong thì đã mục, đã rỗng.

Ngay cả trong lãnh vực tôn giáo, người ta cũng vô tư ăn bớt thời gian cầu nguyện, thời gian dành cho Thiên Chúa. Chẳng hạn đi tham dự thánh lễ Chúa nhật. Họ ngồi tán hươu tán vượn với nhau nơi quán cà phê cho đến khi thánh lễ bắt đầu, thì mới ló mặt vào nhà thờ. Và khi thánh lễ chưa kết thúc, họ đã vội vã ra khỏi nhà thờ. Có thể nói được rằng họ là những chuyên viên "đi muộn về sớm". Họ quên mất lời cảnh cáo của Chúa: Ngươi đong bằng đấu nào, thì sẽ được đong trả lại bằng đấy ấy.

Lâu rồi gã có đọc được một câu chuyện về bác thợ mộc. Bác đã già nên xin chủ cho được nghỉ hưu. Ông chủ năn nỉ bác làm cho một căn nhà cuối cùng trước khi giải nghệ. Bác đành phải chấp thuận.

Thay vì đem tất cả nhiệt tâm để làm căn nhà cuối cùng này, thì bác lại làm một cách bôi bác. Bác ăn bớt tiền của chủ bằng cách dùng toàn gỗ xấu, nhưng phủ lên trên một lớp sơn bóng loáng.

Ngày hoàn tất, ông chủ đến xem và không ngớt lời ca tụng bác. Cuối cùng ông chủ nói:

- Suốt một đời bác đã phục vụ ta, vì thế ta tặng lại cho bác ngôi nhà này như một món quà là, kỷ niệm.

Bác thợ mộc thực sự ân hận, nếu như bác đã dùng những vật liệu tốt thì bây giờ đỡ khổ biết bao.

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MUC LUC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

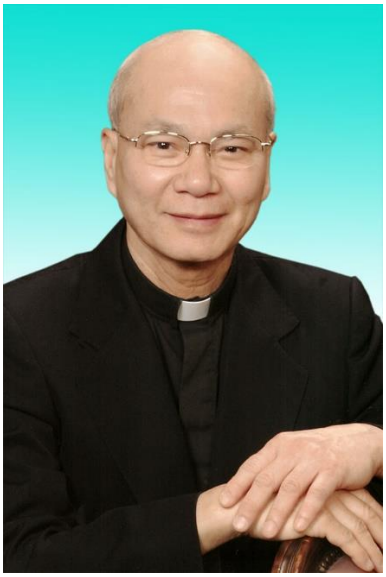

30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam
Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.
TGP Baltimore USA